

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI
THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI NĂM 2026
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hà Nội, năm 2026

PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

I. Giới thiệu chung

1. Điều kiện tự nhiên và dân sinh - kinh tế- xã hội

1.1. Điều kiện tự nhiên

a. Vị trí địa lý

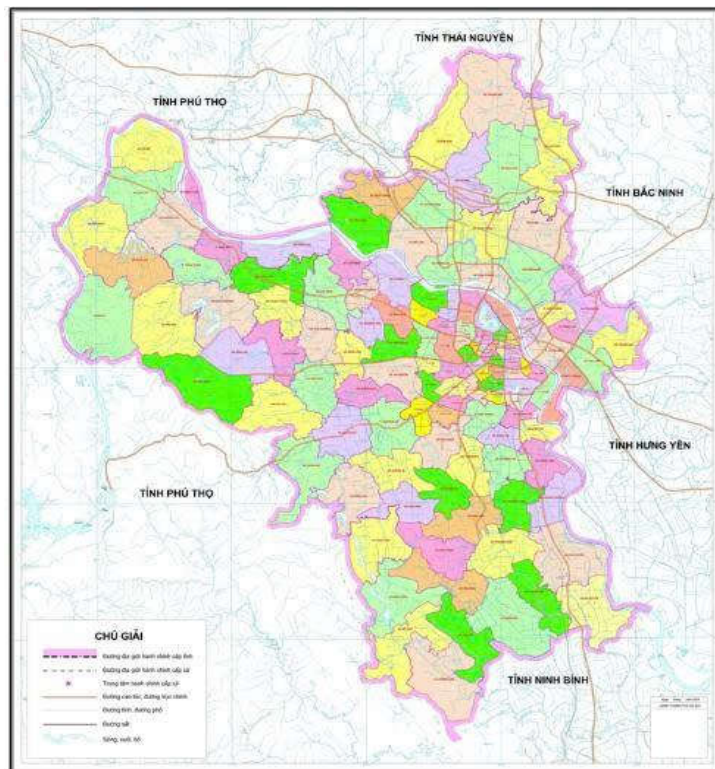
Thành phố Hà Nội nằm trung tâm vùng Đồng bằng sông Hồng và Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc; nằm sát Vành đai kinh tế ven biển Vịnh Bắc Bộ, ở vị trí trong khoảng từ 20°25' đến 21°23' vĩ độ Bắc, 105°15' đến 106°03' kinh độ Đông.

Phía Bắc giáp tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Phú Thọ;

Phía Nam giáp tỉnh Ninh Bình và tỉnh Phú Thọ;

Phía Đông giáp tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Hưng Yên;

Phía Tây giáp tỉnh Phú Thọ.



Hình 1: Bản đồ hành chính thành phố Hà Nội

Thành phố Hà Nội có tổng diện tích tự nhiên là 3.359,84 km², với dân số 8.718.000 người bao gồm địa giới hành chính có 126 đơn vị hành chính cấp xã (51 phường và 75 xã).

b. Địa hình

Thủ đô Hà Nội có địa hình khá đa dạng, gồm: Vùng đồng bằng, vùng trung du, đồi núi thấp và vùng núi cao. Cao độ địa hình biến đổi từ Tây Bắc xuống Đông Nam và từ Tây sang Đông.

Vùng đồng bằng: chiếm khoảng 54,5% diện tích tự nhiên, nằm dọc hạ lưu sông Hồng, sông Đáy và sông Tích. Đây là vùng đồng bằng phì nhiêu, là vùng sản xuất nông nghiệp với cây trồng chủ yếu là lúa nước. Tuy là vùng đồng bằng nhưng cao độ cũng có nhiều biến đổi, phổ biến từ 1,0 m đến trên 11,0 m. Thành phố có nhiều khu vực là vùng bãi ven sông thường xuyên chịu ảnh hưởng ngập úng do mực nước sông dâng cao vào mùa lũ, đặc biệt là vùng ven sông Tích, sông Bùi chịu thêm ảnh hưởng của lũ rừng ngang, thời gian ngập úng kéo dài, ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp và đời sống Nhân dân.

Vùng trung du, đồi núi thấp: chiếm khoảng 40,5% diện tích tự nhiên, tập trung chủ yếu thuộc Hà Tây cũ và Sóc Sơn (trước đây). Đây là dạng địa hình gò đồi, núi thấp, có độ cao từ (30 - 300) m tập trung chủ yếu ở vùng thấp của Ba Vì (trước đây), vùng cao của các huyện Thạch Thất, Quốc Oai, Mỹ Đức, Chương Mỹ, thị xã Sơn Tây, Lương Sơn (trước đây). Đây là nơi tập trung nhiều núi đá vôi và hang động karst. Do có địa hình dốc, diện tích đất trống đồi trọc lớn nên đất đai thường bị xói mòn, rửa trôi mạnh. Thuộc địa hình trung du còn một phần diện tích chiếm tỷ lệ không lớn, đó là các vùng đồi Sóc Sơn, Hoà Lạc.

Vùng núi: địa hình núi cao có diện tích khoảng 17.000 ha, chiếm khoảng 5%, tập trung chủ yếu ở các xã thuộc huyện Ba Vì (cũ) có độ cao từ 300 m trở lên với đỉnh cao nhất tới 1.296 m. Đây là nơi có địa hình dốc ($>25^{\circ}$), tập trung tới 54% diện tích đất lâm nghiệp của Hà Tây cũ.

c. Địa chất

Thành phố Hà Nội có phần lớn diện tích thuộc vùng châu thổ sông Hồng. Do quá trình chuyển động kiến tạo đã qua với các kỷ Permian, Trias, Đệ Tam, Đệ Tứ; cùng với tác động mạnh mẽ của điều kiện tự nhiên, nhiệt độ, nóng, ẩm, mưa làm phong hoá tạo ra nền địa chất nham thạch, đất đai không đồng nhất trên toàn bộ lưu vực sông. Với các lớp bồi tích, trầm tích, phù sa khá dày thể hiện một bồn địa mới được hình thành. Trải qua thời kỳ biến lún lần 1, lần 2 và thời kỳ phát triển kế thừa, biến lún, miền trũng vắng chuyển sang một thời kỳ bình ổn và lấp đầy tạo ra một đồng bằng rộng lớn ngập nước đó là đồng bằng sông Hồng trong đó có khu vực thành phố Hà Nội. Với điều kiện địa mạo và cấu tạo địa chất như trên có thể nói khu vực thành phố Hà Nội về địa chất thủy văn được chia làm 2 hệ chứa nước khác nhau: Thành hệ chứa nước trong trầm tích đệ tứ và trong macma; nước chứa trong trầm tích hạt thô.

Nói chung nước chứa trong hệ thứ nhất có thể khai thác quy mô nhỏ tưới cho hoa màu và cây trái, nước trong hệ thứ 2 trữ lượng phong phú phân bố khắp nơi có thể khai thác dùng cho sinh hoạt. Tuy vậy chất lượng, trữ lượng nước ngầm cũng đang có sự biến đổi theo chiều hướng xấu do các hoạt động của con người.

d. Khí hậu

Hà Nội nằm trong vùng khí hậu cận nhiệt đới ẩm, chia làm 4 mùa rõ rệt (xuân, hạ, thu, đông). Vào giai đoạn từ tiết lập xuân đến tiết thanh minh (khoảng đầu tháng 2 - đầu tháng 4) có hiện tượng mưa phùn và nồm là giai đoạn chuyển tiếp từ mùa khô sang mùa mưa.

- Chế độ mưa: Mùa mưa ở Hà Nội kéo dài từ tháng 5 đến tháng 10, mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Lượng mưa trong mùa mưa chiếm $80 \div 85\%$ lượng mưa cả năm, lượng mưa trong mùa khô chỉ chiếm 15-20% lượng mưa cả năm. Thời kỳ mưa lớn nhất thường tập trung vào 3 tháng là từ tháng 7 đến tháng 9, lượng mưa trong các tháng này đều đạt từ $200 \div 300\text{mm/tháng}$. Thời kỳ ít mưa nhất thường tập trung vào 3 tháng, từ tháng 12 đến tháng 2 năm sau, lượng mưa trong các tháng này chỉ đạt từ 15-30 mm/tháng.

Bảng 1: Đặc trưng tổng lượng mưa tháng, năm trung bình nhiều năm tại một số trạm đại diện thành phố Hà Nội

Đơn vị: X(mm); K(%)

Tên trạm	Đặc trưng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Năm
Ba Vì	X	31,6	24,5	55,5	88,0	234,8	259,5	313,4	346,6	210,5	147,5	52,4	30,7	1.795
	K	1,76	1,36	3,09	4,90	13,08	14,46	17,45	19,31	11,73	8,22	2,92	1,71	100
Hà Đông	X	27,4	18,2	54,3	78,4	187,4	226,1	300,0	334,5	195,2	125,5	57,7	23,6	1.628,3
	K	1,68	1,12	3,33	4,81	11,50	13,89	18,42	20,54	11,99	7,71	3,54	1,45	100
Sơn Tây	X	29,4	19,6	44,1	75,5	191,6	249,6	299,1	341,8	184,9	123,4	57,9	24,8	1.641,6
	K	1,79	1,19	2,69	4,60	11,67	15,20	18,22	20,82	11,26	7,52	3,53	1,51	100
Hà Nội	X	28,3	20,1	54,1	73,3	190,6	246,1	307,1	356,2	196,7	108,0	56,6	24,4	1.661,6
	K%	1,70	1,21	3,26	4,41	11,47	14,80	18,48	21,44	11,84	6,49	3,41	1,47	100

- Bốc hơi: Lượng bốc hơi piche trung bình nhiều năm đạt 769-962 mm. Lượng bốc hơi vào tháng 7 cao nhất vào đạt 90-110 mm khi có gió tây khô nóng hoạt động mạnh và thấp nhất vào tháng 2 khi có nhiệt độ thấp đồng thời với mưa phùn ẩm ướt.

Bảng 2: Tổng lượng bốc hơi tháng, năm đo bằng ống piche

Đơn vị: mm

Trạm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Năm
Ba Vì	47,8	46,6	47,3	57,3	76,9	80,5	72,5	61,4	61,6	66,9	61,6	55,5	735,9
Hà Đông	64,6	59,2	58,1	63,4	85,5	102,8	97,0	73,3	73,2	91,4	84,2	78,1	930,8
Sơn Tây	46,2	45,7	45,0	51,2	69,7	78,4	71,2	60,4	65,1	73,2	64,1	57,2	727,3
Láng	61,5	54,2	54,4	65,1	91,1	99,3	94,7	80,0	85,0	97,8	85,0	79,3	947,4

- Độ ẩm tương đối: Độ ẩm tương đối trung bình nhiều năm đạt 84-85 %. Độ ẩm tương đối thấp nhất vào tháng 6, tháng 7 chỉ đạt từ 81-83% khi có gió mùa tây nam hoạt động mạnh và độ ẩm cao nhất đạt 85-87% khi có mưa phùn ẩm ướt.

*Bảng 3: Độ ẩm tương đối trung bình tháng, năm**Đơn vị: %*

Trạm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Năm
Ba Vì	86	86	87	87	85	83	85	87	86	85	84	83	85
Hà Đông	82	84	87	87	84	82	83	86	85	81	80	79	83
Sơn Tây	84	85	87	87	85	83	84	86	84	82	81	81	84
Láng	80	80	83	83	79	77	79	81	79	75	75	74	79

- Chế độ nhiệt: Hà Nội nằm trong vùng có chế độ gió mùa có nhiệt độ trung bình năm dao động từ 23,1°C – 23,5 °C. Xu thế biến đổi của nhiệt trung bình năm tăng trong những năm gần đây trong cả mùa đông và mùa hè.

*Bảng 4: Đặc trưng nhiệt độ tháng, năm**Đơn vị: °C*

Trạm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Năm
Ba Vì	16,4	18,0	20,6	24,2	27,3	29,1	28,8	28,2	27,2	24,8	21,4	17,6	23,6
Hà Đông	16,8	18,3	20,7	24,2	27,4	29,4	29,3	28,4	27,4	25,3	22,0	18,2	23,9
Sơn Tây	16,7	18,3	20,7	24,3	27,4	29,3	29,1	28,5	27,6	25,3	22,0	18,2	24,0
Láng	17,2	18,6	20,9	24,7	28,1	30,0	29,8	29,1	28,3	26,0	22,7	18,8	24,5

- Số giờ nắng: Tổng số giờ nắng trung bình nhiều năm đạt 1400-1695giờ /năm. Số giờ nắng cao nhất vào tháng 7 đạt 160-190 giờ/tháng và số giờ nắng thấp nhất vào tháng 2 đạt 46 - 49 giờ/tháng.

*Bảng 5: Tổng số giờ nắng tháng, năm**Đơn vị: giờ*

Trạm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Năm
Ba Vì	54,4	48,7	39,3	69,7	144,8	149,0	153,2	156,3	147,3	140,6	122,4	94,2	1.320,1
Hà Đông	57,4	48,8	38,7	78,6	152,5	151,3	154,2	148,9	144,1	133,7	120,7	91,8	1.320,7
Sơn Tây	57,5	54,3	41,9	85,8	159,1	157,7	162,9	162,5	156,9	143,6	125,5	96,6	1.404,3
Láng	60,1	51,2	39,6	79,7	156,6	155,1	156,0	148,5	141,5	136,0	123,6	97,1	1.345,0

Nhìn chung, khí hậu thời tiết thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, bao gồm cây lương thực, thực phẩm và cây ăn quả, đặc biệt là sản xuất cây rau màu vụ đông.

đ. Thủy văn - sông ngòi

Hà Nội nằm trọn trong lưu vực sông Hồng. Diện tích lưu vực sông Hồng và sông Thái Bình là 169.020 km², trong đó phần lưu vực thuộc lãnh thổ Việt Nam là 86.720 km², chiếm 51%. Riêng lưu vực sông Hồng tính đến Sơn Tây (trước đây) là 143.700 km², sông Thái Bình là 12.680 km², vùng đồng bằng gồm cả sông Tích, sông Bùi, sông Bôi là 12.640 km². Một số sông chính trên địa bàn Thành phố:

+ Sông Hồng: chảy qua địa phận Thành phố với chiều dài là 118 km có lưu lượng trung bình năm đạt 2.640 m³/s với tổng lượng nước trung bình nhiều năm là 83,5 tỷ m³. Đây là nguồn cung cấp nước chính cho Thành phố. Mục nước lưu lượng trên sông Hồng sau khi có hồ chứa thượng nguồn không còn mang tính tự nhiên nữa mà phụ thuộc nhiều vào quá trình vận hành của các hồ chứa thượng lưu.

+ Sông Đà: đoạn qua Hà Nội có chiều dài khoảng 35 km từ xã Ba Vì đến ngã ba Trung Hà thuộc xã Vật Lại. Sông Đà chiếm 41,3% lượng nước của sông Hồng về dòng chảy năm.

+ Sông Đuống: là một phân lưu của sông Hồng, chảy qua địa phận Hà Nội thuộc xã Đông Anh, Thuận An, Phù Đồng, phường Việt Hưng, Bồ Đề, Phúc Lợi với chiều dài là 22 km. Hàng năm sông Đuống chuyển tải khoảng 30% lượng dòng chảy mùa lũ sau khi có hồ Hoà Bình từ năm 1988.

+ Sông Cà Lồ là phụ lưu của sông Cầu, sông bắt nguồn từ dãy núi Tam Đảo, chảy theo hướng Tây Bắc xuống Đông Nam rồi nhập vào bờ hữu sông Cầu tại Lương Phúc (Xã Đa Phúc). Diện tích tự nhiên toàn lưu vực là 881 km², chiều dài sông là 89 km. Sông chảy qua các xã Đa Phúc, Sóc Sơn, Thư Lâm, Phúc Thịnh của Hà Nội có chiều dài là 42 km.

+ Sông Cầu là nhánh sông lớn nhất của lưu vực sông Thái Bình, sông bắt nguồn từ tỉnh Thái Nguyên rồi chảy về hạ dụ qua địa phận các xã Đa Phúc, Trung Giã nhập với hai nhánh sông Thương và Lục Nam tại Phả Lại. Diện tích toàn bộ lưu vực sông Cầu là 6.030 km², chiều dài sông chính là 288,5 km, sông chảy qua địa phận Hà Nội có chiều dài là 11 km.

+ Sông Công là một chi lưu của sông Cầu bắt nguồn ở độ cao 275 m thuộc tỉnh Thái Nguyên đổ ra sông Cầu tại xã Trung Giã. Sông có chiều dài 96 km, đoạn chảy qua xã Trung Giã dài 9 km.

+ Sông Nhuệ: là một phân lưu của sông Hồng. Từ năm 1937 người Pháp đã cho xây dựng công Liên Mạc để ngăn nước lũ sông Hồng vào mùa lũ và lấy nước tưới và tiêu nước cho thành phố Hà Nội, Hà Đông và các huyện thuộc tỉnh Hà Nam. Sông Nhuệ có diện tích lưu vực 1.070 km², chiều dài từ Liên Mạc đến Lương Cỗ là 74 km. Trên sông Nhuệ có các sông cấp 2 như sông Đăm, sông Cầu Ngà, sông La Khê, sông Tô Lịch, sông Vân Đình, sông Lương. Trên trục chính sông Nhuệ đã xây dựng được một số đập, công điều tiết như đập Hà Đông, Đồng Quan, công Nhật Tựu, công Lương Cỗ.

+ Sông Đáy là phân lưu của sông Hồng, từ năm 1937 đến nay sông Đáy chỉ được phân lũ sông Hồng vào các năm 1940, 1945, 1969, 1971. Sông có chiều dài 240 km, lòng sông hẹp và nông do bồi lắng, sông có bãi rộng và nhiều khu trũng có bụng chứa lớn, nên có khả năng điều tiết rất lớn, hệ số uốn khúc khá lớn 1,7.

+ Sông Tích: bắt nguồn từ núi Tản Viên thuộc dãy núi Ba Vì theo hướng Tây Bắc - Đông Nam chảy vào sông Đáy tại Ba Thá (hiện nay đang được cải tạo, nâng cấp theo dự án Tiếp nước, cải tạo khôi phục sông Tích từ Lương Phú xã Bất Bạt, Suối Hai và xã Quảng Oai, thành phố Hà Nội, điểm đầu Dự án từ hạ lưu công Thuần Mỹ, xã Bất Bạt...), sông dài 91 km, diện tích lưu vực 1.330 km² (phần phía bờ phải 910 km² và phần phía bờ trái 390 km²). Lưu vực dài 75,5 km, rộng 17,6 km, độ cao trung bình lưu vực 92 m, độ dốc trung bình lưu vực 5,8%, mật độ lưới sông 0,66 km/km². Sông Tích chảy qua nhiều vùng đồi đất và nham cứng sức xói yếu. Tuy độ dốc của lòng sông Tích không lớn nhưng độ dốc của các nhánh khá lớn trung bình 10 ÷ 20 m/km có suối tới 30 m/km.

+ Sông Bùi bắt nguồn từ tỉnh Phú Thọ chảy theo hướng Tây – Đông, đến Tân Trượng nhập với sông Tích và chảy theo hướng Tây Bắc – Đông Nam và nhập với sông Đáy tại Ba Thá.

+ Sông Mỹ Hà từ ngã ba Cầu Dâm (tràn hồ Quan Sơn) ra đến Đục Khê. Diện tích lưu vực 271 km², sông dài 12 km, chiều rộng trung bình lưu vực 9 km.

+ Sông Thanh Hà bắt nguồn từ vùng núi đá vôi thuộc tỉnh Phú Thọ chảy theo hướng Tây – Đông và nhập với sông Mỹ Hà tại xã Hòa Lạc. Chiều dài sông Thanh Hà vào khoảng 5 km.

Trong thành phố Hà Nội còn một số sông nhỏ như sông Sét, sông Lừ, sông Kim Ngưu... Các sông này đã được cải tạo và nạo vét nhằm tiêu thoát nước thải và nước mưa.

1.2. Điều kiện dân sinh - kinh tế - xã hội¹

a. Dân số và lao động

Năm 2025 dân số trung bình thành phố Hà Nội ước gần 8.858 nghìn người, tăng 1,6 % so với năm 2024, trong đó dân số khu vực thành thị 4.148 nghìn người, chiếm 46,8 % tổng dân số và giảm 3,1%; dân số khu vực nông thôn 4.710 nghìn người, chiếm 53,2 % và tăng 6,2 %. Chia theo giới tính dân số nam 4.407 nghìn người, chiếm 49,7 % và tăng 1,6 % so với năm 2024; dân số nữ 4.451 nghìn người, chiếm 50,3 % và tăng 1,6 %. Năm 2025 tỷ số giới tính của dân số là 99 nam/100 nữ; tỷ số giới tính của trẻ mới sinh là 112 bé trai/100 bé gái; tổng tỷ suất sinh (số con/phụ nữ) là 1,87 %; tỷ suất sinh thô là 13,33 ‰; tỷ suất chết thô là 4,34 ‰; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 8,99 ‰; tỷ suất chết của trẻ em dưới 1 tuổi 7,2 ‰; tỷ suất chết của trẻ em dưới 5 tuổi là 10,9 ‰; tuổi thọ dân số trung bình tính từ lúc sinh năm 2025 đạt 76,7 tuổi.

Thị trường lao động việc làm trên địa bàn Hà Nội có nhiều chuyển biến tích cực, số lao động được giải quyết việc làm vượt 31,4 % kế hoạch năm; tỉ lệ thất nghiệp toàn Thành phố 1,49 %, giảm 0,21 điểm %; thu nhập bình quân đầu người một tháng tăng 9,9 %. Thành phố đã đạt và vượt mục tiêu giải quyết việc làm. Trong năm 2025, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên là 4.207 nghìn người, tăng 0,7 % so với năm 2024; trong đó lực lượng lao động thành thị là 1.953 nghìn người, giảm 3,1%; nông thôn là 2.253 nghìn người, tăng 4,2 %; phân theo giới tính, lực lượng lao động nam là 2.135 nghìn người, tương đương năm trước; lao động nữ 2.071 nghìn người, tăng 1,3 %. Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc hàng năm là 4.144 nghìn người đang làm việc, tăng 0,8 % so với năm 2024; trong đó, lao động thành thị là 1.912 nghìn người, giảm 2,5 %; lao động nông thôn là 2.232 nghìn người, tăng 3,9 %; phân theo giới tính, lao động nam là 2.096 nghìn người, tăng 0,1 %; lao động nữ là 2.048 nghìn người, tăng 1,6 %; phân theo khu vực kinh tế, lao động đang làm việc khu vực kinh tế nhà nước là 550 nghìn người, giảm 8,5 %; khu vực ngoài nhà nước là 3.306 nghìn người, tăng 1,5 %; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài là 288 nghìn người, tăng 15,2 %.

¹ Báo cáo số 295/BC-TKT ngày 31/12/2025 của Thống kê Hà Nội tình hình kinh tế- xã hội quý IV và năm 2025.

Bằng việc thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển thị trường lao động nhằm duy trì lực lượng lao động ổn định, góp phần phát triển kinh tế, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; theo dõi chặt chẽ, nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, tình hình sử dụng lao động, việc làm, nhất là của doanh nghiệp trong các khu công nghiệp để kịp thời có phương án hỗ trợ doanh nghiệp khắc phục khó khăn về nhân lực. Tăng cường hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, tổ chức các phiên giao dịch việc làm tại các điểm, sàn giao dịch việc làm vệ tinh; nâng cao hiệu quả quản lý, điều tiết cung - cầu lao động để kết nối hiệu quả giữa người lao động và người sử dụng lao động. Trong năm 2025, tỷ lệ thất nghiệp toàn Thành phố là 1,49%, giảm 0,21 điểm % so với năm trước, trong đó khu vực Thành thị là 2,14%, giảm 0,4 điểm %; khu vực nông thôn là 0,92%, tăng 0,02 điểm %. Thu nhập bình quân đầu người một tháng là 8,3 triệu đồng, tăng 9,9% so với năm 2024.

Trong năm, Thành phố đã giải quyết việc làm cho 222 nghìn lao động, vượt 31,4% kế hoạch năm, trong đó Thành phố ủy thác qua Ngân hàng Chính sách Xã hội cho đối tượng nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố vay với số tiền là 3.990 tỷ đồng, giúp tạo việc làm cho 53,8 nghìn lao; đưa 3.951 người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội tổ chức 255 phiên giao dịch việc làm với 7.642 lượt đơn vị, doanh nghiệp tham gia, giúp 20,2 nghìn người được tuyển dụng; hơn 148,2 nghìn lao động được cung ứng dịch vụ việc làm của doanh nghiệp và hình thức khác. Cũng trong năm 2025, Thành phố quyết định trợ cấp Bảo hiểm thất nghiệp cho hơn 57 nghìn người với số tiền 2.055 tỷ đồng (giảm 11% số người và giảm 1,2% số tiền trợ cấp so với năm 2024); hỗ trợ học nghề cho 822 người bị mất việc làm, có hoàn cảnh khó khăn với số tiền 3,2 tỷ đồng.

b. Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Năm 2025, GRDP của Thành phố ước tính tăng 8,16 % so với năm trước (quý I tăng 7,41 %; quý II tăng 8,13 %; quý III tăng 8,85 %; quý IV tăng 8,15 %). Trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến xung đột quân sự leo thang kéo dài tại một số quốc gia, khu vực, sự cạnh tranh giữa các nước lớn ngày càng gay gắt... đã ảnh hưởng đến các hoạt động kinh tế, thương mại, gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, khiến kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm lại. Nhiều nước gia tăng các hàng rào kỹ thuật, biện pháp bảo hộ thương mại, áp đặt các tiêu chuẩn mới đối với xuất, nhập khẩu; nhiều doanh nghiệp lớn, đối tác thương mại, đầu tư chủ yếu trong chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố phục hồi chậm. Bên cạnh đó, thiên tai, biến đổi khí hậu diễn biến khó lường, nhất là tác động của các cơn bão đã làm ngập úng tại một số xã gây thiệt hại tới hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống Nhân dân. Nhờ sự vào cuộc của các ngành chức năng, chính quyền Thành phố và thích ứng nhanh của các doanh nghiệp, kinh tế Thủ đô đạt mức tăng trưởng 8,16 %, quy mô 63 tỷ USD, lớn thứ 02 cả nước là kết quả khá tích cực và đáng ghi nhận.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2025 ước tính tăng 3,55% so với năm 2024, đóng góp 0,07 điểm % vào mức tăng GRDP.

Khu vực công nghiệp và xây dựng năm 2025 ước tính tăng 7,46% so với năm trước, đóng góp 1,59 điểm % vào mức tăng GRDP.

Khu vực dịch vụ tiếp tục khẳng định là trụ đỡ của kinh tế Thủ đô với mức tăng cả năm đạt 8,83 %, đóng góp 5,89 điểm % vào mức tăng GRDP chung toàn Thành phố.

Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm năm 2025 ước tăng 6,04 % so với năm trước, đóng góp 0,61 điểm % vào mức tăng GRDP chung của Thành phố.

GRDP bình quân đầu người năm 2025 theo giá hiện hành đạt 179,2 triệu đồng, tăng 10,0 % so với năm 2024. Cơ cấu GRDP năm 2025: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 1,86 %; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 22,25 %; khu vực dịch vụ chiếm 66,44 %; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 9,45 % (cơ cấu GRDP năm 2024 tương ứng là: 1,96 %; 22,55 %; 65,84 % và 9,65 %).

2. Đặc điểm và tình hình thiên tai trên địa bàn

Những năm gần đây, do diễn biến bất thường của thời tiết, nhất là ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, cùng với tác động tiêu cực của quá trình phát triển kinh tế - xã hội, tình hình thiên tai diễn biến ngày càng phức tạp. Hàng năm, trên địa bàn thành phố Hà Nội thường xuyên chịu ảnh hưởng của các loại hình thiên tai: bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, ngập lụt, lũ, nắng nóng, rét đậm, lũ rừng ngang, giông, sét, cháy rừng tự nhiên... gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, môi trường sinh thái. Theo số liệu thống kê, báo cáo, giai đoạn 2020-2025, tình hình thiên tai trên địa bàn Thành phố xảy ra khốc liệt, cực đoan, trái quy luật. Cụ thể:

2.1. Năm 2020

- Bão, áp thấp nhiệt đới: năm 2020, xuất hiện 14 cơn bão và 01 áp thấp nhiệt đới trên biển đông, trong đó thành phố Hà Nội chịu ảnh hưởng trực tiếp của 03 cơn bão và hoàn lưu sau bão (số 2, số 4, số 7). Cụ thể:

+ Bão số 2 gây mưa vừa, mưa to có nơi mưa rất to, lượng mưa từ ngày 02-05/8 phổ biến 100 - 200 mm, một số nơi mưa lớn như Ba Vì 325,7 mm, tuy nhiên không có thiệt hại do bão gây ra.

+ Bão số 4 kèm theo mưa từ ngày 18/8-22/8, đã gây úng ngập một số tuyến phố khu vực nội thành với độ ngập sâu từ 0,2-0,4 m; ngập trắng và sâu nước 1.513 ha diện tích lúa và rau màu; gây thiệt hại một số các công trình đê điều, thủy lợi trên địa bàn các huyện (Thanh Trì, Ba Vì, Mỹ Đức, Thị xã Sơn Tây, Đông Anh) và gãy đổ một số cây trên các tuyến phố thuộc khu vực nội thành.

+ Bão số 7 gây mưa to đến rất to, lượng mưa từ ngày 14-16/10 phổ biến 130 - 150 mm, tuy nhiên không có thiệt hại do bão gây ra.

- Diễn biến mưa: tổng lượng mưa năm 2020 trên khu vực dao động từ: 1444,2 – 1863,8 mm, cao hơn giá trị trung bình nhiều năm (TBNN) từ: 25,6 – 241,7 mm,

riêng Hà Đông thấp hơn TBNN 165,6 mm. Nơi có lượng mưa lớn nhất là Sơn Tây 1863,8 mmn, nơi có lượng mưa nhỏ nhất là Hà Đông 1444,2 mm.

- Không khí lạnh: có 23 đợt không khí lạnh ảnh hưởng đến thành phố Hà Nội vào các ngày 11-14/01, 17-20/01, 25-31/01, 04-05/02, 08-10/02, 16-19/02, 03-06/3, 14-16/03, 18-19/03, 30-02/4, 04-07/4, 12-14/4, 23-26/4, 23-24/9, 05/10, 18/10, 29-31/10, 03-05/11, 14-16/11, 28-30/11, 02-03/12, 15-21/12, 30/12.

- Nắng nóng: có 11 đợt nắng nóng ảnh hưởng đến khu vực đồng bằng Bắc Bộ vào các ngày 20-21/5, 30/5-13/6, 18-24/6, 26 - 30/6, 06 - 10/7, 13-19/7, 21 - 26/7, 30 - 31/7, 09 - 12/8, 24 - 29/8, 01-06/9. Trong đó đợt nắng nóng gay gắt và đặc biệt gay gắt xảy ra vào ngày 20 - 21/5, và 18 - 24/6 với nhiệt độ cao nhất phổ biến 39 - 41°C.

2.2. Năm 2021

- Bão, áp thấp nhiệt đới: năm 2021 xuất hiện 09 cơn bão và 03 ATNĐ trên biển Đông, trong đó bão số 2, số 3, số 5, số 7, số 8 ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực thành phố Hà Nội. Do tác động của thời tiết, thiên tai, đặc biệt trong tháng 10, xuất hiện liên tiếp các cơn bão số 7 và số 8; khu vực Hà Nội đã có mưa vừa, mưa to đến rất to diễn ra trong nhiều ngày; đồng thời đã xuất hiện các đợt lũ trên sông Đáy (gần mức báo động I), sông Tích, sông Bùi (gần mức báo động III). Trên địa bàn Thành phố đã xảy ra nhiều sự cố lún sụt, sạt lở công trình đê điều, thủy lợi, bờ bãi sông trên địa bàn một số huyện như Ba Vì, Đan Phượng, Quốc Oai, Chương Mỹ, Ứng Hòa, Mỹ Đức, Đông Anh, Gia Lâm... Ngoài ra, các ảnh hưởng của mưa, bão gây úng ngập cục bộ, cây đổ cành gãy, các sự cố về điện, ...

- Diễn biến mưa: với 15 đợt mưa tổng lượng mưa năm 2021 trên khu vực dao động từ: 1.953,5 - 2.304,8 mm; cao hơn TBNN từ 219,2 – 695,0 mm. Nơi có lượng mưa lớn nhất là Sơn Tây 2.304,8 mm, nơi có lượng mưa thấp nhất là Láng 1.953,5 mm.

- Không khí lạnh: khu vực Hà Nội chịu ảnh hưởng của 15 đợt không khí lạnh có cường độ mạnh vào các ngày: 7/1, 17/1, 28/1, 8/2, 17/2, 27/2, 02/3, 07/3, 21/3, 22/10, 08/11, 22/11, 02-03/12, 18-19/12 và 27-28/12. Trong đó có 03 đợt rét đậm vào các ngày từ 07-14/01, 18-19/01, 27-28/12 ảnh hưởng đến thành phố Hà Nội.

- Nắng nóng: 09 đợt nắng nóng, trong đó đợt nắng nóng gay gắt và đặc biệt gay gắt xảy ra từ ngày 30/5 – 03/6; nhiệt độ trung bình dao động từ 24,0 – 25,3°C (xấp xỉ cao hơn TBNN từ 0,2 – 1,4°C).

2.3. Năm 2022

- Bão, áp thấp nhiệt đới: năm 2022, xuất hiện 07 cơn bão và 02 ATNĐ trên biển Đông, trong đó bão số 2, số 3, số 4, số 6 ảnh hưởng đến khu vực thành phố Hà Nội.

- Diễn biến mưa: với 13 đợt mưa vừa, mưa to trên diện rộng, tổng lượng mưa năm 2022 trên khu vực dao động từ 2.047,8 - 2.438,2 mm; cao hơn TBNN từ 402,7 - 816,1 mm. Nơi có lượng mưa lớn nhất là Sơn Tây 2.438,2 mm, nơi có lượng mưa thấp nhất là Hà Đông 2.047,8 mm.

- Không khí lạnh: khu vực Hà Nội chịu ảnh hưởng của 22 đợt không khí lạnh và không khí lạnh tăng cường ảnh hưởng vào các ngày: 9/1, 17/1, 29/1, 8/2, 13/2,

19/2, 07/3, 23/3, 27/3, 01/4, 16/4, 01/5, 14/5, 09/10, 19/10, 24/11, 30/11, 04/12, 15/12, 18/12, 21/12 và 28/12. Trong năm có 04 đợt rét đậm, rét hại xảy ra vào các ngày từ 30/01-03/02, 09-10/02, 19-25/02 và 29-30/12 và một số ngày rét đậm, rét hại đơn lẻ.

- Nắng nóng: 09 đợt nắng nóng, trong đó đợt nắng nóng gay gắt và đặc biệt gay gắt xảy ra từ ngày 17 - 22/6 với nhiệt độ cao nhất từ 38,8 – 40,3 độ C.

- Theo số liệu tổng hợp báo cáo của 30 quận, huyện, thị xã, thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn Thành phố năm 2022 đã làm 04 người chết (do sét đánh); 30 ngôi nhà bị ngập, sập đổ; gần 9.000 ha lúa bị thiệt hại; gần 2.500 ha hoa màu, rau màu bị ảnh hưởng; trên 200 cây xanh gãy đổ; trên 100 con gia súc và 36.500 con gia cầm bị chết, cuốn trôi; trên 600 ha diện tích nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại; trên 2.400 m đê, kè bị sạt lở, hư hỏng... Một số đợt thiên tai điển hình:

+ Đợt mưa lớn (từ ngày 22 - 24/5/2022): do ảnh hưởng của rãnh áp thấp có trục qua Nam đồng bằng Bắc Bộ nâng trục dần lên phía Bắc kết hợp với hội tụ gió trên cao, thành phố Hà Nội có mưa to đến rất to và giông, lượng mưa phổ biến 170 – 300 mm, lớn nhất tại Sơn Tây 326,9 mm. Mưa lớn kéo dài gây úng ngập cục bộ nhiều tuyến phố khu vực nội thành (độ sâu ngập từ 0,1-0,35 m) ảnh hưởng nhiều đến giao thông và sinh hoạt của Nhân dân. Khu vực ngoại thành diện tích nông nghiệp bị sâu nước là 6.309 ha, trong diện tích lúa là 4.526 ha, diện tích hoa màu là 1.513 ha.

+ Lũ rừng ngang (từ ngày 8-10/9/2022): do ảnh hưởng của rãnh áp thấp có trục qua khu vực Trung Trung Bộ kết hợp với nhiều động gió Đông trên cao, thành phố Hà Nội có mưa vừa, mưa to có nơi mưa rất to, lượng mưa phổ biến 50 – 100 mm (đặc biệt ngày 8/9/2022 ghi nhận tại các khu vực xã Hợp Tiến và xã Hương Sơn huyện Mỹ Đức lượng mưa đạt 433,8 mm và 352 mm). Kết hợp với mưa lớn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, mực nước sông Tích, sông Bùi, sông Mỹ Hà lên rất nhanh trong thời gian ngắn (sông Bùi mực nước xấp xỉ báo động III, biên độ lũ trên 3 m trong khoảng thời gian 21 giờ). Lũ rừng ngang gây ảnh hưởng, thiệt hại không nhỏ đến đời sống và sản xuất của Nhân dân, đặc biệt là 02 huyện: Chương Mỹ, Mỹ Đức (trên 740 ha lúa mùa và hoa màu bị thiệt hại; khoảng 300 ha diện tích nuôi trồng thủy sản bị ngập; trên 100 con gia súc và 33.000 gia cầm bị chết, cuốn trôi; tràn 200 m đê Bùi 2, sạt lở 80 m đê Mỹ Hà, trên 900 m đê bao vùng Hương Sơn, 450 m bờ bao vùng Ái Nằng...), trong đó huyện Chương Mỹ phải tổ chức sơ tán các hộ dân khu vực bị chia cắt.

2.4. Năm 2023

- Về bão, áp thấp nhiệt đới: năm 2023, xuất hiện 05 cơn bão và 03 ATNĐ trên biển Đông nhưng không ảnh hưởng đến khu vực thành phố Hà Nội.

- Không khí lạnh: khu vực Hà Nội chịu ảnh hưởng của 21 đợt không khí lạnh và không khí lạnh tăng cường vào các ngày: 15/1, 24/1, 27/1, 14/2, 19/2, 25/2, 12/3, 26/3, 06/4, 25/4, 08/5, 13/5, 10/10, 20/10, 06/11, 12/11, 16/11, 30/11, 06/12, 16/12, 19/12 và 03 đợt rét đậm, rét hại vào các ngày: 16-19/01, 25-30/01, 17-23/12.

- Nắng nóng: 12 đợt nắng nóng, trong đó đợt nắng nóng gay gắt và đặc biệt gay gắt xảy ra từ ngày 16 - 23/5 với nhiệt độ cao nhất từ 40,1 – 41,3°C.

- Nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình năm dao động từ 24,4 - 25,7°C, cao hơn so với TBNN từ 0,9 - 1,9 °C. Nơi có nhiệt độ trung bình năm cao nhất là Láng 25,7 °C. Nơi có nhiệt độ trung bình năm thấp nhất là Ba Vì 24,4°C.

- Mưa: Với 04 đợt mưa vừa, mưa to đến rất to và giông, tổng lượng mưa năm dao động từ 1.386,3-1.441,4 mm, thấp hơn TBNN từ 184,1-390,5 mm. Nơi có tổng lượng mưa năm lớn nhất là Sơn Tây 1.441,4 mm, nơi có tổng lượng mưa năm thấp nhất là Hà Đông 1.386,3 mm.

- Theo số liệu tổng hợp báo cáo của 30 quận, huyện, thị xã, thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn Thành phố làm trên 670 ha lúa, hoa màu và cây trồng bị thiệt hại; khoảng 180 cây xanh đô thị bị gãy đổ; khoảng 2.000 m đê, kè bị sạt, hư hỏng; trên 1.000 m kênh mương sạt lở; 20 sự cố về đê điều.

2.5. Năm 2024

- Về bão, áp thấp nhiệt đới: năm 2024, xuất hiện 10 cơn bão và 01 ATNĐ trên biển Đông, trong đó bão số 2 và bão số 3 ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực thành phố Hà Nội.

- Không khí lạnh: khu vực Hà Nội chịu ảnh hưởng của 17 đợt không khí lạnh và không khí lạnh tăng cường vào các ngày: 03/01, 10/01, 21/01, 07/02, 23/02, 07/3, 19/3, 22/9, 01/10, 23/10, 02/11, 04/11, 19/11, 26/11, 06/12, 11/12 và 27/12; trong đó có 03 đợt rét đậm, rét hại vào các ngày: 22-29/02, 07/02 - 09/2, 24/02-02/03.

- Nắng nóng: 13 đợt nắng nóng, trong đó đợt nắng nóng gay gắt và đặc biệt gay gắt xảy ra từ ngày 26 - 30/4 với nhiệt độ cao nhất từ 40,4 – 41,5°C.

- Nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình năm dao động từ 24,6 - 25,9°C, cao hơn so với TBNN từ 1,1 - 1,6 °C. Nơi có nhiệt độ trung bình năm cao nhất là Láng 25,9 °C; nơi có nhiệt độ trung bình năm thấp nhất là Ba Vì 24,6°C.

- Mưa: 07 đợt mưa vừa, mưa to đến rất to và giông; 01 trận mưa đá (20/4). Tổng lượng mưa năm dao động từ 1.945,4 - 2.733,9 mm; cao hơn TBNN từ 300,3 - 1.124,0 mm. Nơi có tổng lượng mưa năm lớn nhất là Hà Đông 2.733,9 mm, nơi có tổng lượng mưa năm thấp nhất là Láng 1.945,4 mm.

- Theo số liệu tổng hợp báo cáo của 30 quận, huyện, thị xã, thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn Thành phố năm 2024 tập trung chủ yếu do các cơn bão số 2, bão số 3 và mưa lũ sau bão. Thiên tai đã làm 09 người chết, 28 người bị thương; 256 ngôi nhà bị sập, đổ, cuốn trôi; trên 45.000 ngôi nhà bị ngập; trên 12.000 ha lúa bị mất trắng; trên 11.000 ha rau màu bị mất trắng, hư hỏng; trên 130.000 cây xanh bị đổ, gãy; 99 ha rừng bị thiệt hại; ... Các sự cố, thiệt hại do thiên tai gây ra, đặc biệt là cơn bão số 3 và mưa lũ sau bão đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt đời sống dân sinh, kinh tế - xã hội năm 2024. Một số đợt thiên tai điển hình:

+ Bão số 2: do ảnh hưởng của hoàn lưu bão, thành phố Hà Nội đã có mưa lớn diện rộng, tập trung chủ yếu từ đêm ngày 22/7 đến hết ngày 24/7/2024, một số điểm

đo tại các quận, huyện, thị xã ghi nhận lượng mưa lớn từ 200 mm đến trên 300 mm như Hoàng Mai (329 mm), Chương Mỹ (324 mm), Hà Đông (291 mm) Quốc Oai (275 mm), Ứng Hòa (224 mm), Nam Từ Liêm (223 mm). Mức nước tại một số sông nội địa và các trục tiêu lớn trên địa bàn Thành phố đều đạt mức cao: mực nước sông Tích, sông Bùi đều vượt báo động III, mực nước sông Đáy vượt báo động I từ ngày 24/7/2024 (đỉnh lũ sông Tích tại Vĩnh Phúc là 8,54 m/(BĐIII là 8,00 m) vào hồi 5 giờ ngày 29/7/2024, đỉnh lũ sông Bùi tại Yên Duyệt là 7,43 m/(BĐIII là 7,00 m) từ 14-15 giờ ngày 28/7/2024), mức báo động các sông được duy trì đến ngày 01/8/2024 thì rút.

Ảnh hưởng của đợt thiên tai đã làm 03 người chết²; thiệt hại, ảnh hưởng chủ yếu do mưa, lũ, ngập lụt tập trung ở một số địa bàn như Chương Mỹ, Quốc Oai, Thạch Thất, Ứng Hòa, Mỹ Đức (khu vực sông Bùi, sông Tích, sông Đáy). Trên 15.000 ha diện tích sản xuất nông nghiệp (lúa, rau màu, cây ăn quả, hoa, thủy sản) bị ngập và sâu nước; trên 3.000 hộ dân thuộc 3 huyện Chương Mỹ, Quốc Oai, Thạch Thất bị ảnh hưởng ngập; trên 2.000 người trên địa bàn huyện Chương Mỹ phải sơ tán. Xuất hiện một số sự cố về đê điều, thủy lợi trên địa bàn các huyện Quốc Oai, Chương Mỹ, Ứng Hòa, Phú Xuyên, Ba Vì, Đông Anh, Sóc Sơn, Thanh Trì...

+ Bão số 3 (Yagi) và mưa lũ sau bão: do ảnh hưởng của bão số 3 thành phố Hà Nội xuất hiện mưa diện rộng từ chiều ngày 06/9/2024, tính đến 7 giờ ngày 12/9/2024 lượng mưa trên địa bàn Thành phố dao động từ trên 200 mm đến trên 600 mm. Một số điểm có lượng mưa cao như Hương Sơn 646 mm, Thường Tín 629 mm, Thanh Trì 541 mm, Thượng Cát 495 mm, Hoài Đức 486 mm, Hà Đông 468 mm, Quốc Oai 452 mm, Ba Vì 443 mm... Từ ngày 12/9/2024 đến cuối tháng 9, xuất hiện mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to tập trung trên diện rộng vào một số thời điểm (các ngày 16/9, 21/9 - 22/9, 29/9-01/10/2024).

Trên hệ thống sông Hồng đã xảy ra lũ lớn (đây là trận lớn nhất kể từ năm 2003 đến nay); mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội (Long Biên) thời điểm cao nhất (02 giờ ngày 12/9/2024) là 11,30 m (dưới BĐIII là 20 cm); biên độ lũ tăng hơn 7 m trong 4 ngày đêm (từ 4,12 m lúc 11 giờ ngày 08/9/2024 đến 11,30 m lúc 02 giờ ngày 12/9/2024), tăng gần 4 m trong 2 ngày 08, 09/9/2024, tăng hơn 2 m trong 24 giờ ngày 10/9/2024. Trên sông Cầu, sông Cà Lồ, sông Tích, sông Bùi đều xuất hiện lũ lịch sử. Mực nước tại trạm Yên Duyệt thời điểm cao nhất (sáng 13/9/2024) là 7,8 m (trên BĐIII là 80 cm; trên mực nước lũ lịch sử (tháng 7/2018: 7,51 m) là 29 cm). Trên sông Đáy, sông Mỹ Hà nước lũ lên trên mức BĐII; sông Nhuệ trên BĐIII.

Bão số 3 và mưa, lũ sau bão đã gây thiệt hại nặng về người, tài sản của Nhân dân và nhà nước cho 26 tỉnh, thành phố phía Bắc, trong đó có thành phố Hà Nội. Đã có 04 người chết và 28 người bị thương (01 người chết, 10 người bị thương trong bão); trên 100.000 cây xanh bị gãy, đổ (bao gồm cây đô thị và các loại cây khác); trên 33.500 ha lúa bị thiệt hại; trên 8.600 ha rau màu bị ngập, ảnh hưởng; trên 6.600 ha cây ăn quả bị ảnh hưởng; trên 4.400 ha thủy sản bị ảnh hưởng; trên 6.100 con gia súc bị chết; trên 653.000 con gia cầm bị chết, thất lạc, cuốn trôi... xảy ra khoảng 50 sự cố

² 01 người chết do lũ cuốn, 01 người chết do đuối nước và 01 người chết do tai nạn ngã xuống sông.

công trình đê điều và khoảng 150 sự cố công trình thủy lợi cùng các sự cố, ảnh hưởng khác về ngập lụt... Sản xuất công nghiệp chịu thiệt hại nhẹ.

2.6. Năm 2025

- Về bão, áp thấp nhiệt đới: năm 2025, xuất hiện 15 cơn bão và 06 ATNĐ trên biển Đông, trong đó cơn bão số 3, 5, 6, 9, 10 và 11 ảnh hưởng đến khu vực thành phố Hà Nội.

- Không khí lạnh: 21 đợt không khí lạnh và không khí lạnh tăng cường vào các ngày: 09/01, 15/01, 26/01, 03/02, 07/02, 16/02, 23/02, 06/3, 15/3, 28/3, 12/4, 28/4, 10/5, 24/5, 19/10, 30/10, 18/11, 24/11, 03/12, 13/12 và 25/12; 03 đợt rét đậm, rét hại vào các ngày từ 28-29/01, 07-10/02, 24-26/02.

- Nắng nóng: 09 đợt nắng nóng, trong đó đợt nắng nóng gay gắt và đặc biệt gay gắt xảy ra từ ngày 01-02/6 với nhiệt độ cao nhất từ 39,6 - 40,6 °C và ngày 03-04/8 với nhiệt độ cao nhất từ 39,5 - 40,3 °C.

- Nhiệt độ: nhiệt độ trung bình năm dao động từ 24,0 - 25,1 °C, cao hơn so với TBNN từ 0,3 - 0,6 °C. Nơi có nhiệt độ trung bình năm cao nhất là Láng 25,1 °C. Nơi có nhiệt độ trung bình năm thấp nhất là Ba Vì 24,0 °C.

- Mưa: 08 đợt mưa vừa, mưa to diện rộng. Tổng lượng mưa năm dao động từ 1.937,2 - 2524,5 mm, cao hơn TBNN từ 310,8 - 884,5 mm. Nơi có tổng lượng mưa năm lớn nhất là Láng 2.524,5 mm, nơi có tổng lượng mưa năm thấp nhất là Ba Vì 1.973,2 mm.

- Tình hình thủy văn: mực nước trên các sông Tích, sông Bùi, sông Cầu, sông Cà Lồ xuất hiện 05 - 06 trận lũ trong đó có 02 trận lũ lớn, mực nước đỉnh lũ đạt trên báo động BĐ III với thời gian lũ cao kéo dài.

Theo số liệu tổng hợp báo cáo của quận, huyện, thị xã, các xã, phường thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn Thành phố năm 2025 tập trung chủ yếu do các cơn bão số 3, bão số 5, số 10, số 11 và mưa lũ, trong đó thiệt hại về người: 02 người chết (do sét đánh), 09 người bị thương (do giông lốc). Ngoài ra, trong năm, khu vực Hà Nội chịu ảnh hưởng của một số loại hình thiên tai khác: Ngập lụt, sạt lở đất, sét, giông lốc, cháy rừng tự nhiên, ... Các sự cố, thiệt hại do thiên tai gây ra, đặc biệt là cơn bão số 10, số 11 và mưa lũ sau bão đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt đời sống dân sinh, kinh tế - xã hội năm 2025.

Một số trận thiên tai điển hình:

- Trận mưa, giông ngày 19/7/2025 và các tác động của hoàn lưu cơn bão số 3 đã gây ra một số ảnh hưởng, thiệt hại trên địa bàn Thành phố: theo số liệu báo cáo từ các sở, ngành, phường, xã trên địa bàn Thành phố, có 09 người bị thương; tổ chức di dời 17 hộ dân ra khỏi khu vực nguy hiểm. Mưa to làm ngập cục bộ 9,36 ha lúa, 55,9 ha rau màu, 55,15 ha cây ăn quả, 723 cây trồng khác bị ảnh hưởng; 24 xe ô tô, 2 xe máy bị hư hỏng; 158 m tường rào bị đổ; 141 nhà, xưởng, trường học, chuồng trại bị tốc mái; 32 cột điện, 14 cột đèn chiếu sáng, cột truyền thông, truyền thanh gãy, đổ, 03

trạm biến áp bị hỏng; 1.000 con gia cầm bị chết, 1 tấn ếch bị thiệt hại. Gió lớn làm ảnh hưởng đến cây xanh đô thị, trên 1.200 cây đổ và khoảng 2.000 cành gãy; 02 sự cố về đê điều; đổ, gãy, hư hỏng nhiều biển quảng cáo, pano, trần nhà; giao thông bị ảnh hưởng do cây đổ; xuất hiện một số điểm ngập úng cục bộ khu vực đô thị; ...Sân bay Nội Bài phải tạm hoãn nhiều chuyến bay do thời tiết xấu.

- Bão số 5: ngập 5.376,16 ha lúa; 2.687,9 ha rau, hoa màu bị ngập; 748,15 ha cây quả bị ảnh hưởng; 253 ha cây cảnh bị ảnh hưởng; 57,5 ha cây hàng năm, lâu năm khác bị ảnh hưởng; 497,46 ha thủy sản bị ảnh hưởng; 2.215 con gia cầm bị chết, mất tích; 17.000 con gia cầm phải di dời. Xảy ra một số sự cố về đê điều, công trình thủy lợi (ngập đê bao, đê bồi; tràn kênh mương; sạt lở, vỡ cống...).

- Bão số 10, số 11: do ảnh hưởng liên tiếp của bão số 10 và 11 đã gây lượng mưa lớn đối với khu vực Hà Nội, úng ngập nhiều nơi cả khu vực nội và ngoại thành, lũ các sông lên cao nhiều tuyến vượt khả năng chống lũ thiết kế gây tràn đê, mực nước các hồ chứa dâng cao vượt ngưỡng tràn... ảnh hưởng lớn đến đời sống của Nhân dân và các hoạt động kinh tế xã hội của Thành phố: trên 15.000 ngôi nhà bị ngập nước; trên 6.000 ha lúa, trên 2.000 ha rau màu bị ảnh hưởng; trên 4.000 con gia súc, trên 80.000 con gia cầm bị chết, trên 500 ha nuôi trồng thủy sản bị ảnh hưởng; hư hỏng, sự cố nhiều công trình. Tổng thiệt hại toàn Thành phố ước tính trên 600 tỷ đồng.

- Ngoài ra, khu vực Hà Nội chịu ảnh hưởng của một số loại hình thiên tai khác: ngập lụt, sạt lở đất, sét, giông lốc, cháy rừng tự nhiên, động đất, ... ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống và sản xuất của Nhân dân.

3. Đánh giá rủi ro thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai

3.1. Đánh giá thiên tai

Căn cứ đặc điểm và tình hình thiên tai trên địa bàn Thành phố những năm gần đây; căn cứ các quy định tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai, xác định các cấp độ rủi ro thiên tai tương ứng với các loại hình thiên tai đã xảy ra những năm gần đây và có thể xảy ra trên địa bàn thành phố Hà Nội. Theo đó Thủ đô Hà Nội có địa hình đa dạng và chịu ảnh hưởng của hầu hết các loại hình thiên tai, trừ các loại hình thiên tai liên quan đến biển; đối với loại hình thiên tai do lũ, trong quá khứ đã có những trận lũ lịch sử, theo quy định về cấp độ rủi ro hiện nay, đã đạt đến cấp 4. Những năm gần đây, theo thống kê, đánh giá cấp độ rủi ro thiên tai tương ứng với các loại hình thiên tai trên địa bàn Thành phố khó có khả năng ở mức cao nhất: bão, áp thấp nhiệt đới chủ yếu xảy ra ở cấp độ 3; mưa lớn cấp độ 2; lũ, ngập lụt cấp độ 4; lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ, dòng chảy chưa được đánh giá; nắng nóng cấp độ 1; hạn hán hoặc sạt lở đất, sụt lún đất do hạn hán cấp độ 1; sương mù cấp độ 1; lốc, sét, mưa đá cấp độ 1; rét hại, sương muối cấp độ 1-2; cháy rừng do tự nhiên cấp độ 1; động đất cấp độ 1. Mặc dù vậy để phòng ngừa các rủi ro, ảnh hưởng có thể xảy ra; cần chủ động đề phòng các kịch bản, tình huống bất lợi nhất có thể xảy ra. Cụ thể:

- Áp thấp nhiệt đới, bão: cấp độ rủi ro thiên tai đã xảy ra ở cấp độ 3, cấp độ 4 (bão Yagi năm 2024). Cần đánh giá, đề phòng ở tất cả các cấp độ từ cấp độ 3 đến cấp độ 5. Cụ thể:

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 3 gồm các trường hợp dự báo áp thấp nhiệt đới, bão cấp 8 đến cấp 11 hoạt động khu vực đồng bằng Bắc Bộ.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 4 gồm các trường hợp dự báo bão cấp 12 đến cấp 15 hoạt động khu vực đồng bằng Bắc Bộ.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 5 gồm các trường hợp dự báo bão cấp 16 trở lên hoạt động khu vực đồng bằng Bắc Bộ.

- Mưa lớn: cấp độ rủi ro thiên tai đã xảy ra ở cấp độ 1 đến cấp độ 2. Cần đánh giá, đề phòng ở tất cả các cấp độ từ cấp độ 1 đến cấp độ 4. Cụ thể:

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 1 khi dự báo lượng mưa từ 100 mm đến 200 mm trong 24 giờ hoặc từ 50 mm đến 100 mm trong 12 giờ, kéo dài từ 1 ngày đến 2 ngày trên phạm vi dưới 1/2 số phường, xã của Thành phố hoặc nhiều tỉnh không liên kề, trong đó có Hà Nội.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 2 gồm các trường hợp sau: dự báo lượng mưa từ 100 mm đến 200 mm trong 24 giờ hoặc từ 50 mm đến 100 mm trong 12 giờ, kéo dài trên 2 ngày trên phạm vi hơn 1/2 số phường, xã của Thành phố. Dự báo lượng mưa từ trên 200 mm đến 400 mm trong 24 giờ kéo dài từ 1 ngày đến 2 ngày trên phạm vi hơn 1/2 số phường, xã của của Thành phố.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 3 gồm các trường hợp sau: dự báo lượng mưa từ trên 200 mm đến 400 mm trong 24 giờ kéo dài trên 2 ngày trong phạm vi nhiều tỉnh khác nhau, trong đó có Hà Nội. Dự báo lượng mưa trên 400 mm trong 24 giờ kéo dài từ 1 ngày đến 4 ngày trong phạm vi nhiều tỉnh khác nhau, trong đó có Hà Nội.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 4 gồm các trường hợp sau: dự báo lượng mưa trên 400 mm trong 24 giờ kéo dài trên 4 ngày trong phạm vi nhiều tỉnh khác nhau, trong đó có Hà Nội.

- Lũ, ngập lụt: cấp độ rủi ro thiên tai đã xảy ra ở cấp độ 1 đến cấp độ 4 (mực nước trên sông Cầu, Sông Cà Lồ năm 2025 vượt mực nước thiết kế). Cần đánh giá, đề phòng ở tất cả các cấp độ từ cấp độ 1 đến cấp độ 5. Cụ thể:

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 1 gồm các trường hợp sau: dự báo mực nước lũ cao từ báo động 1 đến dưới báo động 2 tại các trạm thủy văn Trung Hà, Thượng Cát, Ba Thá trên một lưu vực sông.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 2 gồm các trường hợp sau: dự báo mực nước lũ cao từ báo động 1 đến dưới báo động 2 tại các trạm thủy văn Sơn Tây, Hà Nội (Long Biên). Dự báo mực nước lũ cao từ báo động 2 đến dưới báo động 3 tại các trạm thủy văn Trung Hà, Thượng Cát, Ba Thá trên một lưu vực sông. Dự báo mực nước lũ cao từ báo động 1 đến dưới báo động 2 tại các trạm thủy văn Trung Hà, Thượng Cát, Ba Thá trên nhiều lưu vực sông.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 3 gồm các trường hợp sau: dự báo mực nước lũ cao từ báo động 2 đến dưới báo động 3 cộng 0,3 m tại các trạm thủy văn Sơn Tây, Hà Nội (Long Biên). Dự báo mực nước lũ cao từ báo động 3 trở lên tại các trạm thủy văn Trung Hà, Thượng Cát, Ba Thá. Dự báo mực nước lũ cao từ báo động 1 đến dưới báo động 2 tại các trạm thủy văn Sơn Tây, Hà Nội (Long Biên) hoặc mực nước lũ cao từ báo động 2 đến dưới báo động 3 tại các trạm thủy văn Trung Hà, Thượng Cát, Ba Thá trên nhiều lưu vực sông.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 4 xảy ra khi dự báo mực nước lũ cao từ báo động 3 cộng 0,3 m đến lũ lịch sử tại các trạm thủy văn Sơn Tây, Hà Nội (Long Biên).

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 5 xảy ra khi dự báo mực nước lũ cao vượt lũ lịch sử tại các trạm thủy văn Sơn Tây, Hà Nội (Long Biên).

Trường hợp trong khu vực dự báo có nhiều vùng có cấp độ rủi ro thiên tai ở các mức khác nhau thì lấy cấp độ rủi ro theo mức cao nhất. Những nơi có công trình phòng, chống lũ, mức lũ lịch sử được thay bằng mức lũ thiết kế.

- Lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy cấp độ rủi ro thiên tai đã xảy ra: chưa được đánh giá, dự báo. Cần đánh giá, đề phòng ở cấp độ 1 (*đối với khu vực miền núi, trung du, ven sông xác định là các vùng có nguy cơ trung bình trên địa bàn Thành phố vận dụng áp dụng cách tính, dự báo cấp độ rủi ro thiên tai như các tỉnh trong khu vực 4 tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ*). Cụ thể: cảnh báo tổng lượng mưa trên 400 mm trong 24 giờ và mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày trên địa bàn Thành phố.

- Nắng nóng: cấp độ rủi ro thiên tai đã xảy ra ở cấp độ 1. Cần đánh giá, đề phòng ở tất cả các cấp độ từ cấp độ 1 đến cấp độ 4. Cụ thể:

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 1 gồm các trường hợp sau: dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ 35°C đến 37°C, kéo dài từ 3 ngày trở lên. Dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 37°C đến 39°C, kéo dài từ 3 ngày tới 25 ngày. Dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 39°C đến 41°C, kéo dài từ 3 ngày đến 5 ngày.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 2 gồm các trường hợp sau: Dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 37°C đến 39°C, kéo dài trên 25 ngày. Dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 39°C đến 41°C, kéo dài từ trên 5 ngày đến 25 ngày. Dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 41°C, kéo dài từ 3 ngày đến 10 ngày.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 3 gồm các trường hợp sau: dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 39°C đến 41°C, kéo dài trên 25 ngày. Dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 41°C, từ trên 10 ngày đến 25 ngày.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 4 gồm các trường hợp sau: dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 41°C, kéo dài trên 25 ngày.

- Hạn hán hoặc sạt lở đất, sụt lún đất do hạn hán: cấp độ rủi ro thiên tai đã xảy ra ở cấp độ 1. Cần đánh giá, đề phòng ở tất cả các cấp độ từ cấp độ 1 đến cấp độ 4. Cụ thể:

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 1 gồm các trường hợp sau: dự báo tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50% so với trung bình nhiều năm, kéo dài từ 2 tháng đến 3 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực từ trên 50% đến 70% so với trung bình nhiều năm. Dự báo tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50% so với trung bình nhiều năm, kéo dài từ trên 3 tháng đến 5 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực từ 20 % đến 50 % so với trung bình nhiều năm.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 2 gồm các trường hợp sau: dự báo tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50 % so với trung bình nhiều năm, kéo dài từ trên 3 tháng đến 5 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực từ trên 50 % đến 70 % so với trung bình nhiều năm. Dự báo tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50 % so với trung bình nhiều năm, kéo dài trên 5 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực từ 20 % đến 50 % so với trung bình nhiều năm.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 3 gồm các trường hợp sau: dự báo tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50% so với trung bình nhiều năm, kéo dài từ 2 tháng đến 3 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực trên 70 % so với trung bình nhiều năm. Dự báo tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50 % so với trung bình nhiều năm, kéo dài trên 5 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực từ trên 50 % đến 70 % so với trung bình nhiều năm.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 4 gồm các trường hợp sau: dự báo tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50 % so với trung bình nhiều năm, kéo dài trên 3 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực trên 70 % so với trung bình nhiều năm.

- Sương mù: cấp độ rủi ro thiên tai đã xảy ra ở cấp độ 1 đến cấp độ 2. Cần đánh giá, đề phòng ở tất cả các cấp độ từ cấp độ 1 đến cấp độ 2. Cụ thể:

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 1 gồm các trường hợp sau: cảnh báo sương mù dày đặc, tầm nhìn xa từ 50 m trở lên, gây nguy hiểm cho các phương tiện giao thông trên đường cao tốc hoặc khu vực sân bay. Cảnh báo sương mù dày đặc, tầm nhìn xa dưới 50 m, gây nguy hiểm cho các phương tiện giao thông trên biển, trên sông hoặc đường đèo núi.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 2 xảy ra khi cảnh báo sương mù dày đặc, tầm nhìn xa dưới 50 m, gây nguy hiểm cho các phương tiện giao thông trên đường cao tốc hoặc khu vực sân bay.

- Lốc, sét, mưa đá: cấp độ rủi ro thiên tai đã xảy ra ở cấp độ 1 đến cấp độ 2. Cần đánh giá, đề phòng ở tất cả các cấp độ từ cấp độ 1 đến cấp độ 2. Cụ thể:

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 1 xảy ra khi cảnh báo lốc, sét, mưa đá xảy ra trên phạm vi dưới 1/2 số phường, xã của Thành phố hoặc nhiều tỉnh không liền kề, trong đó có Hà Nội.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 2 xảy ra khi cảnh báo lốc, sét, mưa đá xảy ra trong phạm vi từ 1/2 số phường, xã trở lên của Thành phố.

- Rét hại, sương muối: cấp độ rủi ro thiên tai đã xảy ra ở cấp độ 1. Cần đánh giá, đề phòng ở tất cả các cấp độ từ cấp độ 1 đến cấp độ 3. Cụ thể:

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 1 gồm các trường hợp sau: dự báo đợt rét hại với nhiệt độ không khí trung bình ngày từ trên 8°C đến 13°C, kéo dài từ trên 5 ngày đến 10 ngày. Dự báo đợt rét hại với nhiệt độ không khí trung bình ngày từ 8°C trở xuống, kéo dài từ 3 ngày đến 5 ngày.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 2 gồm các trường hợp sau: dự báo đợt rét hại với nhiệt độ không khí trung bình ngày từ trên 8°C đến 13°C, kéo dài trên 10 ngày. Dự báo đợt rét hại với nhiệt độ không khí trung bình ngày từ 8°C trở xuống, kéo dài từ trên 5 ngày đến 10 ngày.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 3 gồm các trường hợp sau: dự báo đợt rét hại với nhiệt độ không khí trung bình ngày từ 8°C trở xuống, kéo dài trên 10 ngày.

- Cháy rừng do tự nhiên: cấp độ rủi ro thiên tai đã xảy ra ở cấp độ 1. Cần đánh giá, đề phòng ở các cấp độ từ cấp độ 1 đến cấp độ 4 (*các khu vực có rừng trên địa bàn Thành phố xác định áp dụng, vận dụng loại rừng vùng 3 tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ*). Cụ thể:

+ Rủi ro cháy rừng cấp độ 1 gồm các trường hợp sau: dự báo nhiệt độ cao nhất ngày trên 35°C kéo dài liên tiếp không quá 10 ngày.

+ Rủi ro cháy rừng cấp độ 2 gồm các trường hợp sau: dự báo nhiệt độ cao nhất ngày trên 35°C dài liên tiếp không quá 15 ngày.

+ Rủi ro cháy rừng cấp độ 3 gồm các trường hợp sau: dự báo nhiệt độ cao nhất ngày trên 35°C kéo dài liên tiếp không quá 25 ngày.

+ Rủi ro cháy rừng cấp độ 4 gồm các trường hợp sau: dự báo nhiệt độ cao nhất ngày trên 35°C kéo dài liên tiếp trên 35 ngày.

- Động đất: cấp độ rủi ro thiên tai đã xảy ra ở cấp độ 1. Cần đánh giá, đề phòng ở tất cả các cấp độ từ cấp độ 1 đến cấp độ 5.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 1 khi cường độ chấn động trên mặt đất quan trắc được từ cấp V đến cấp VI.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 2 khi cường độ chấn động trên mặt đất quan trắc được từ cấp VI đến cấp VII, xảy ra ở khu vực nông thôn, khu vực đô thị.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 3 khi cường độ chấn động trên mặt đất quan trắc được từ cấp VI đến cấp VII, xảy ra ở khu vực có các hồ chứa thủy lợi, hồ chứa thủy điện; hoặc cường độ chấn động trên mặt đất quan trắc được từ cấp VII đến cấp VIII xảy ra ở khu vực nông thôn.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 4 khi cường độ chấn động trên mặt đất quan trắc được từ cấp VII đến cấp VIII, xảy ra ở khu vực đô thị hoặc khu vực có các hồ chứa thủy lợi, hồ chứa thủy điện.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 5 khi cường độ chấn động trên mặt đất quan trắc được lớn hơn cấp VIII.

3.2. Đánh giá năng lực ứng phó thiên tai

a. Hệ thống cơ sở vật chất; công trình đê điều, thủy lợi, phòng, chống thiên tai

- Hệ thống hồ chứa thượng nguồn:

Thủ đô Hà Nội nằm trong vùng hạ du hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình, có hệ thống hồ chứa thượng du cắt lũ và hệ thống đê bảo vệ chung với các địa phương khác trong khu vực. Hệ thống hồ chứa lợi dụng tổng hợp phục vụ cấp nước, chống lũ hạ du, phát điện, kết hợp giao thông, nuôi trồng thủy sản và bảo vệ môi trường sinh thái trên dòng chính của hệ thống sông Hồng với tổng dung tích phòng lũ cho đồng bằng sông Hồng- Thái Bình là 8,45 tỷ m³ bao gồm: (i) Hồ Thác Bà trên sông Chảy có dung tích phòng lũ là 0,45 tỷ m³; (ii) Hồ Hoà Bình trên sông Đà có dung tích phòng lũ là 3,0 tỷ m³; (iii) Hồ Tuyên Quang xây dựng trên sông Gâm có dung tích phòng lũ là 1,0 tỷ m³ và (i) Hồ Sơn La trên sông Đà, thượng nguồn của hồ Hòa Bình có dung tích phòng lũ là 4,0 tỷ m³. Hiện nay các hồ chứa Hòa Bình, Sơn La, Thác Bà, Tuyên Quang được vận hành theo quy trình vận hành liên hồ chứa trong mùa lũ theo quyết định số 740/QĐ-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ với những nội dung đảm bảo chống lũ cho hạ du như sau:

+ Đảm bảo an toàn cho đồng bằng Bắc Bộ với các trận lũ tại Sơn Tây có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 300 năm, giữ mực nước sông Hồng tại Hà Nội không vượt quá cao trình 13,1 m.

+ Đảm bảo an toàn cho thủ đô Hà Nội với các trận lũ tại Sơn Tây có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 500 năm, giữ mực nước sông Hồng tại Hà Nội không vượt quá cao trình 13,4 m.

- Hệ thống đê điều:

Theo Quyết định số 2207/QĐ-BNN-TCTL ngày 13/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường), thành phố Hà Nội có tổng số 626,513 km đê được phân cấp. Trong đó gồm: 37,709 km đê cấp đặc biệt; 249,578 km đê cấp I (các tuyến đê hữu Hồng, tả Hồng, hữu Đuống, tả Đuống, tả Đáy, Vân Cốc); 45,004 km đê cấp II (các tuyến đê hữu Đà, tả Đáy, La Thạch, Ngọc Tảo); 72,165 km đê cấp III (các tuyến đê hữu Cầu, tả Cà Lò, hữu Cà Lò, hữu Đáy, Quang Lãng, Liên Trung, Tiên Tân); 160,016 km đê cấp IV (các tuyến đê hữu Đáy, tả Tích, tả Bùi, Mỹ Hà, Khánh Minh, Vòng Âm, Đô Tân, đê bao hồ Quan Sơn – Tuy Lai – Vĩnh An); 62,041 km đê cấp V (gồm các tuyến đê bồi và đê chuyên dùng). Ngoài ra, trên địa bàn thành phố Hà Nội còn các tuyến đê bao, đê bồi và đê chuyên dùng với tổng chiều dài 144,152 km chưa được phân cấp công trình.

Dọc các tuyến đê từ cấp III đến cấp đặc biệt có 182 kè lát mái hộ bờ với tổng chiều dài là 189,8 km (hữu Đà 10 kè, hữu Hồng 36 kè, Vân Cốc 6 kè, tả Hồng 14 kè, hữu Đuống 7 kè, tả Đuống 11 kè, tả Đáy 35 kè, hữu Cầu 7 kè, hữu Cà Lò 6 kè, tả Cà Lò 17 kè); tuyến đê dưới cấp III: hữu Đáy 23 kè, tả Tích 3 kè, tả Bùi 10 kè, hữu Bùi 4 kè, đê vùng Hương Sơn 1 kè. Tổng số có 291 cống qua đê, trong đó có 145 cống qua đê từ cấp III đến cấp Đặc biệt, 146 cống qua đê dưới cấp III. Hệ thống Giếng giảm áp (GGA) trên tuyến đê hữu Hồng gồm 279 giếng, trong đó: xã Phúc Lộc có 56 GGA; xã Ô Diên có 16 GGA; phường Thượng Cát có 55 GGA; phường

Vĩnh Hưng có 39 GGA; phường Lĩnh Nam có 51 GGA; xã Thanh Trì có 16 GGA và xã Nam Phù có 46 GGA. Trên toàn địa bàn Thành phố có 251 cửa khẩu; 329 điểm canh đê; 62 kho vật tư và 12 trụ sở Hạt quản lý đê.

Trong những năm vừa qua được sự quan tâm của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, UBND Thành phố, hệ thống đê điều thành phố Hà Nội đã và đang từng bước được đầu tư xây dựng, củng cố và hoàn thiện bằng các nguồn vốn khác nhau (vốn Trung ương, vốn Thành phố). Các tuyến đê từ cấp III đến cấp đặc biệt thuộc thành phố Hà Nội được đánh giá “Đảm bảo đủ khả năng chống lũ với mực nước thiết kế” và phân đầu chống được lũ cao hơn.

- Hệ thống công trình thủy lợi:

Hệ thống thủy lợi thành phố Hà Nội được phân thành 3 vùng, phù hợp với nguyên tắc quản lý nguồn nước theo các lưu vực sông và phù hợp với việc phân vùng được quy định trong quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội đã được Chính phủ phê duyệt, bao gồm: vùng Hữu sông Đáy, vùng Tả sông Đáy, vùng Bắc Hà Nội.

Hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội bao gồm: hồ, đập, trạm bơm, kênh, cống được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 14/01/2026 về việc phê duyệt danh mục công trình thủy lợi phân cấp quản lý trên địa bàn thành phố Hà Nội, như sau:

Bảng 6. Danh mục công trình thủy lợi phân cấp quản lý trên địa bàn thành phố Hà Nội

TT	Công trình	Đơn vị tính	Tổng số	Phân cấp quản lý	
				Thành phố	Địa phương, tổ chức TLCS
1	Hồ, đập		581	46	535
	- Hồ chứa thủy lợi	hồ	90	28	62
	- Bai, đập	công trình	491	18	473
2	Trạm bơm	trạm	2.046	635	1.411
	- Trạm tưới	trạm	1.415	300	1.115
	- Trạm tiêu	trạm	263	161	102
	- Trạm kết hợp	trạm	368	174	194
3	Kênh				
	- Số lượng	kênh	2.228	2.083	145
	- Chiều dài	km	3.501	3.451,7	49,3
	Trong đó:				
a	Kênh tưới				
	- Số lượng	kênh	1.225	1.124	101
	- Chiều dài	km	1.459	1.435,5	23,5
b	Kênh tiêu				
	- Số lượng	kênh	704	677	27
	- Chiều dài	km	1.166,7	1.152	14,7
c	Kênh kết hợp				
	- Số lượng	kênh	299	282	17
	- Chiều dài	km	875,3	864,2	11,1
4	Cống	cống	19.972	19.752	299

Hàng năm, hệ thống công trình thủy lợi, hồ, đập trên địa bàn Thành phố thường xuyên được kiểm tra, rà soát; kịp thời tu sửa nâng cấp, duy tu bảo dưỡng, đảm bảo phục vụ kịp thời sản xuất nông nghiệp, chống úng ngập bằng các nguồn vốn khác nhau:

+ Nguồn đầu tư công: dự án được bố trí vốn và hoàn thành trong năm 2025 là 12 dự án với kinh phí khoảng 203 tỷ đồng.

+ Nguồn sự nghiệp kinh tế Thành phố: danh mục dự án duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo, mở rộng, xây dựng mới các công trình thủy lợi năm 2025 được phê duyệt là 18 công trình, với kinh phí khoảng 194 tỷ đồng.

+ Nguồn sửa chữa thường xuyên (theo phương thức đặt hàng qua các Công ty Thủy lợi): năm 2025, danh mục bảo trì của 4 Công ty Thủy lợi trên địa bàn Thành phố được phê duyệt là 402 hạng mục công trình, với kinh phí khoảng 182 tỷ đồng, bao gồm các hạng mục như sửa chữa công trình thủy công, sửa chữa công trình cơ điện.

Qua kết quả kiểm tra công trình thủy lợi trước mùa mưa bão năm 2026 của các Công ty Thủy lợi, UBND các xã, phường cho thấy hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố như các trạm bơm, kênh mương, cống, hồ chứa nước... cơ bản ổn định đảm bảo phục vụ sản xuất, dân sinh và phòng chống thiên tai trên địa bàn.

- Hệ thống quan trắc và dự báo khí tượng, thủy văn: theo báo cáo của cơ quan Đài khí tượng thủy văn Bắc Bộ, trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện đang vận hành hệ thống quan trắc khí tượng, thủy văn chuyên dùng do Đài quản lý, bao gồm:

01 trạm khí tượng cơ bản: Trạm Khí tượng Hà Đông tại phường Dương Nội, thành phố Hà Nội.

03 trạm thủy văn cơ bản gồm: Trạm Thủy văn Thượng Cát tại phường Việt Hưng; Trạm Thủy văn Môi trường Hà Nội tại phường Sơn Tây; Trạm Thủy văn Sơn Tây tại phường Sơn Tây.

17 trạm đo mưa tự động gồm: Trạm đo mưa tự động Láng Thượng tại phường Láng; Phúc Tân tại phường Hồng Hà; Thượng Cát tại phường Việt Hưng; Thanh Lương tại phường Vĩnh Tuy; Định Công tại phường Định Công; Tả Thanh Oai tại xã Đại Thanh; Mễ Trì tại phường Đại Mỗ; Cầu Giấy tại phường Cầu Giấy; Tây Hồ tại phường Tây Hồ; Thanh Trì tại phường Lĩnh Nam; Vĩnh Quỳnh tại xã Đại Thanh; Phú Lãm tại phường Phú Lương; Đại Mỗ tại phường Đại Mỗ; Cầu Diễn tại phường Từ Liêm; Xuân Đình tại phường Xuân Đình; Di Trạch tại xã Thạch Thất; Phú Cường tại xã Cổ Đô.

5 trạm Thủy văn tự động không tiếp xúc gồm: Trạm Kim Ngưu 1 tại phường Bạch Mai; Kim Ngưu 2 tại phường Tương Mai; Kim Ngưu 3 tại phường Vĩnh Hưng; Kim Ngưu 4 tại phường Tương Mai; Kim Ngưu 5 tại phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

01 trạm bức xạ tự động Hà Đông: tại phường Dương Nội, thành phố Hà Nội.

01 trạm định vị sét Hà Đông: tại phường Dương Nội, thành phố Hà Nội.

Các trạm được phân bố tại một số khu vực trọng điểm theo từng lưu vực sông Hồng, Đáy, Tích, Bùi, Cầu, Cà Lồ..., góp phần cung cấp dữ liệu lượng mưa, mực nước, bức xạ, sét và các yếu tố thời tiết phục vụ công tác dự báo, cảnh báo của Thành phố.

Mạng lưới quan trắc của Hà Nội đã được từng bước hiện đại hóa, với tỷ lệ tự động hóa cao, đảm bảo thu thập – truyền tải số liệu nhanh chóng và chính xác. Bên cạnh đó, Thành phố duy trì hệ thống camera theo dõi mực nước, ngập úng và an toàn đề điều tại nhiều vị trí xung yếu như Tân Hưng – Cẩm Hà, Xuân Canh – Long Tửu, Cẩm Đình..., hỗ trợ việc giám sát dòng chảy, sạt lở và nguy cơ sự cố công trình. Các thông tin đo mưa, mực nước tại các trạm được cập nhật liên tục theo thời gian thực, cung cấp kịp thời cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố và các, xã, phường trong suốt mùa mưa bão.

Song song với đó, các bản tin dự báo, cảnh báo của Trung tâm Dự báo KTTV Quốc gia và Đài KTTV Bắc Bộ được tích hợp vào hệ thống điều hành PCTT của Thành phố, kết hợp với dữ liệu từ trạm quan trắc để phát hành cảnh báo mưa lớn, lũ trên các sông, ngập úng đô thị, nắng nóng và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm khác. Thông tin cảnh báo được truyền tải qua nhiều kênh như hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử, hệ thống cảnh báo tại chỗ, giúp chính quyền và người dân chủ động triển khai phương án phòng tránh.

Các văn bản chỉ đạo, công điện ứng phó thiên tai, bản tin dự báo – cảnh báo được cập nhật thường xuyên, nhất là trong các đợt mưa lớn lịch sử năm 2024 và 2025, hỗ trợ hiệu quả cho công tác chỉ đạo, vận hành trạm bơm tiêu úng, kiểm soát hồ chứa và sơ tán dân tại các khu vực nguy cơ cao. Nhờ đó, năng lực giám sát – cảnh báo sớm của Hà Nội từng bước được nâng cao, góp phần giảm thiểu rủi ro thiên tai trong điều kiện thời tiết diễn biến ngày càng cực đoan.

- Hệ thống điện, thông tin liên lạc trong công tác phòng, chống thiên tai:

Hệ thống điện và thông tin liên lạc trên địa bàn thành phố Hà Nội giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. Theo dự báo nhu cầu phụ tải, tốc độ tăng trưởng điện năng của Hà Nội giai đoạn 2021–2030 cao hơn bình quân cả nước, đòi hỏi hệ thống điện phải được đầu tư đồng bộ và có độ tin cậy cao. Hàng năm trước mùa mưa bão, Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội (EVNHANOI) đều tổ chức rà soát, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa và củng cố toàn bộ lưới điện trung - hạ thế, trạm biến áp và các đường dây truyền tải, bảo đảm cung cấp điện an toàn phục vụ chỉ đạo PCTT và vận hành trạm bơm tiêu úng lớn như Yên Sở, Đông Mỹ, Hòa Bình, Yên Nghĩa... Đồng thời, các cụm điện lực được tổ chức hiệp đồng để xử lý nhanh sự cố giông lốc, mưa lớn, ngập lụt, sạt lở, đảm bảo cấp điện liên tục cho cơ sở hạ tầng trọng yếu. Các đơn vị điện lực cũng tăng cường tuyên truyền bảo vệ an toàn hành lang lưới điện và huấn luyện, diễn tập thực tế để nâng cao năng lực ứng phó sự cố do thiên tai.

Hệ thống thông tin liên lạc của Thành phố phát triển mạnh, ổn định và có độ phủ sóng rộng khắp. Hiện nay, Hà Nội có 05 doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ dịch vụ viễn thông di động có hạ tầng mạng và nhiều doanh nghiệp viễn thông, bưu chính; mạng di động phủ sóng 100 % địa bàn các xã, phường, cấp quang được kéo đến toàn bộ 126/126 xã, phường, bảo đảm thông tin thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành khi xảy ra thiên tai. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp các doanh nghiệp viễn thông xây dựng và triển khai các phương án đảm bảo thông tin phục vụ UBND Thành phố, Ban Chỉ huy PTDS các cấp. Đài KTTV Bắc Bộ thường xuyên truyền phát bản tin dự báo, cảnh báo thời tiết tới các cơ quan truyền thông, trong khi hệ thống truyền thanh cơ sở được chính quyền địa phương kích hoạt để cảnh báo kịp thời đến người dân. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội và Công an Thành phố đảm bảo hệ thống thông tin nội bộ phục vụ chỉ huy tác chiến PTDS và cứu nạn, cứu hộ trong các tình huống khẩn cấp.

- Cơ sở hạ tầng, công trình tránh trú thiên tai cộng đồng:

+ Hệ thống cơ sở hạ tầng khác (giao thông, nhà ở, trường học, ...) luôn được quan tâm đầu tư đảm bảo cho nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, đồng thời góp phần phục vụ công tác phòng, chống thiên tai; việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai được thực hiện ngay từ các giai đoạn lập quy hoạch, kế hoạch và đầu tư dự án, xây dựng công trình.

+ Hà Nội không xây dựng các công trình tránh trú thiên tai cộng đồng chuyên biệt mà lồng ghép mục đích sử dụng vào các công trình cơ sở hạ tầng của Thành phố. Các công trình công cộng được đầu tư nâng cấp xây dựng đặc biệt tại các khu vực thường xuyên chịu tác động của thiên tai, đảm bảo mục đích sử dụng cũng như có thể sử dụng làm khu tránh trú an toàn khi có thiên tai xảy ra.

(Tổng hợp địa điểm sơ tán dân tập trung tại phụ lục kèm theo)

- Vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai:

+ Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ điều hành ứng phó thiên tai, sự cố tiếp tục được các cấp, các ngành trên địa bàn Thành phố quan tâm, đầu tư từng bước đáp ứng, hỗ trợ chỉ đạo, điều hành công tác PCTT và TKCN. Nhiều cơ quan, đơn vị đã chủ động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý như các phần mềm quản lý; triển khai hệ thống camera giám sát, hệ thống họp điều hành trực tuyến, hệ thống đo dự báo khí tượng, thủy văn tự động...

+ Trước mùa mưa, bão hàng năm, công tác rà soát, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác PCTT và TKCN; đặc biệt là phục vụ cho việc hoàn thiện, xây dựng, phê duyệt các phương án, kế hoạch PCTT đã được triển khai đồng bộ. Vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác PCTT và TKCN được rà soát, kiểm kê thường xuyên, kiểm kê báo cáo tại thời điểm 0h ngày 01/01 hàng năm và rà soát, kiểm kê trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện các kế hoạch, phương án PCTT và TKCN.

b. Nguồn nhân lực và các tổ chức xã hội

- Hàng năm lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai đã được rà soát, kiện toàn bao gồm cả bộ máy chỉ huy (Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố, các xã, phường) cũng như lực lượng chuyên trách, lực lượng xung kích và các lực lượng liên quan trực tiếp đến công tác PCTT và TKCN tại cấp xã và các sở, ban, ngành Thành phố. Lực lượng quân đội, công an được huy động tham gia công tác PCTT và TKCN tại các địa phương, đơn vị theo kế hoạch hiệp đồng hàng năm.

- Các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài việc cử cán bộ tham gia vào bộ máy chỉ huy, điều hành công tác PCTT và TKCN còn chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động công tác PCTT theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c. Năng lực kinh nghiệm

Trong những năm vừa qua công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, diễn tập nhằm tăng cường năng lực, kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng, nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đã được cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn Thành phố quan tâm, triển khai với nhiều hình thức, nội dung phong phú như: Tổ chức Hội nghị triển khai công tác PCTT và TKCN tới các xã, phường, thị trấn, các hội nghị, hội thảo tập huấn, tuyên truyền, diễn tập; cấp phát, phổ biến ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền như sách Hỏi đáp pháp luật về đê điều, thủy lợi và phòng, chống thiên tai, Sổ tay phòng, chống thiên tai, tờ rơi, băng zôn, khẩu hiệu, pano,...; thường xuyên đăng tải, cập nhật nội dung tuyên truyền, phổ biến thông tin, kiến thức, kỹ năng về PCTT và TKCN trên website, trang Facebook, nhóm zalo PCTT, các phương tiện thông tin đại chúng, các cơ quan báo chí, truyền hình như: Cơ quan báo và phát thanh truyền hình Hà Nội, Cổng giao tiếp điện tử thành phố Hà Nội, iHanoi,...

3.3. Đánh giá về tình trạng dễ bị tổn thương

Bên cạnh các điểm mạnh, năng lực phòng, chống thiên tai tương ứng với các khía cạnh về cơ sở vật chất, tổ chức xã hội và năng lực kinh nghiệm cũng như các lĩnh vực an toàn cộng đồng, sức khỏe, vệ sinh, môi trường và sản xuất kinh doanh được đề cập nêu trên; thông qua quá trình rà soát, đánh giá hiện trạng và xây dựng kế hoạch, phương án hàng năm của các địa phương, đơn vị đã xác định một số điểm yếu, tình trạng dễ bị tổn thương trong công tác phòng, chống thiên tai:

- Hệ thống cơ sở vật chất; hạ tầng, công trình đê điều, thủy lợi, phòng, chống thiên tai bao gồm cả vật tư, trang thiết bị xuống cấp, hư hỏng cần bổ sung để đáp ứng theo yêu cầu, nhiệm vụ hàng năm. Còn có các trọng điểm, xung yếu, các khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng, tác động bởi thiên tai (vùng trũng thấp, khu vực mất an toàn cần di dời, ...).

+ Trên cơ sở “Báo cáo đánh giá hiện trạng công trình đê điều trước lũ năm 2026 thành phố Hà Nội”, xác định còn 05 trọng điểm xung yếu cấp thành phố và 22 vị trí trọng điểm xung yếu cấp xã.

+ Theo báo cáo đánh giá hiện trạng công trình thủy lợi trước lũ năm 2026, xác định số lượng công trình hư hỏng, cần sửa chữa như sau: 20 hồ (01 hồ cần sửa chữa

nhỏ, 19 hồ cần sửa chữa lớn); 550 trạm bơm (294 trạm cần sửa chữa nhỏ, 256 trạm cần sửa chữa lớn); 909 kênh (558 kênh cần sửa chữa nhỏ, 351 kênh cần sửa chữa lớn); 571 cống (417 cống cần sửa chữa nhỏ, 154 cống cần sửa chữa lớn).

- Một số địa phương, đơn vị còn chậm kiện toàn, rà soát, bổ sung lực lượng tham gia công tác PCTT; việc huy động lực lượng xung kích PCTT tại một số xã khi xảy ra tình huống còn khó khăn do thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm, đi làm ăn xa.

- Nhận thức, ý thức của một bộ phận người dân và chính quyền cấp xã vẫn còn tư tưởng chủ quan do ít chịu ảnh hưởng, thử thách của thiên tai.

3.4. Tổng hợp kết quả đánh giá

Từ các đặc điểm tình hình và kết quả đánh giá nêu trên, có thể nhận thấy:

- Về tình hình thiên tai: trên địa bàn Thành phố chịu ảnh hưởng của hầu hết các loại hình thiên tai, trừ các loại hình thiên tai liên quan đến biển; những năm gần đây, tình hình thiên tai có nhiều cực đoan, trái quy luật. Những loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra và có ảnh hưởng lớn đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội có thể kể đến gồm: áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, ngập lụt, mưa lớn, lốc, sét... trong đó cần đặc biệt lưu ý đến các ảnh hưởng, thiệt hại do ngập lụt khu vực ngoại thành do mưa, lũ, ngập lụt đô thị do mưa, do hệ thống tiêu thoát nước và các khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của lũ rừng ngang đò dòn từ Phú Thọ (khu vực sông Bùi, sông Tích).

- Về năng lực phòng, chống thiên tai và tình trạng dễ bị tổn thương: đối với cả 3 khía cạnh cơ sở vật chất, tổ chức xã hội và năng lực kinh nghiệm phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố đều đã được quan tâm đầu tư, triển khai, có nhiều đặc điểm, kết quả tích cực theo từng năm. Qua đó góp phần đảm bảo cho các lĩnh vực an toàn cộng đồng, sức khỏe, vệ sinh, môi trường và sản xuất kinh doanh trên địa bàn Thành phố. Bên cạnh đó trên địa bàn Thành phố cũng xác định còn tồn tại các điểm yếu, tình trạng dễ bị tổn thương và một số khó khăn, vướng mắc liên quan như:

+ Diễn biến tình hình thời tiết, thiên tai ngày một phức tạp khó lường, ảnh hưởng nhiều đến các hoạt động kinh tế xã hội cũng như công tác PCTT và TKCN.

+ Việc hướng dẫn, thống nhất áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Thành phố còn gặp khó khăn do có nhiều nội dung mới, vẫn còn nội dung chồng chéo, chưa thống nhất.

+ Công tác xử lý, giải tỏa vi phạm lĩnh vực đê điều, thủy lợi, phòng, chống thiên tai, phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường đạt hiệu quả chưa cao, còn gặp khó khăn.

+ Công tác tổng hợp thông tin, báo cáo tình hình thiên tai, thiệt hại của một số địa phương, đơn vị còn chậm, muộn, thiếu chính xác, đồng bộ.

+ Một số địa phương, đơn vị vẫn còn tư tưởng chủ quan, chưa làm tốt công tác ứng trực, tuần tra canh gác, chưa phát huy được vai trò của phương châm "4 tại chỗ", khi có tình huống thực tế xảy ra thì lúng túng.

+ Một số địa phương, đơn vị chưa tập trung chỉ đạo việc thu Quỹ PCTT.

II. Cơ sở pháp lý, mục đích, yêu cầu của phương án

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 60/2020/QH14, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 55/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

- Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 98/2025/QH15;

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14;

- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

- Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

- Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

- Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

- Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

- Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương;

- Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

- Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

- Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT ngày 06/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

- Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Kết luận số 213-KL/TW ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42/CT-TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai.

- Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai.

- Quyết định số 02/QĐ-TWPCCTT ngày 18/02/2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai ban hành Sổ tay hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó tương ứng với cấp độ rủi ro thiên tai.

- Quyết định số 1857/QĐ-BTNMT ngày 29/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt và công bố kết quả phân vùng bão và xác định nguy cơ bão, nước dâng do bão cho khu vực ven biển Việt Nam.

- Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 16/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố kết quả cập nhật phân kỳ bão, xác định nguy cơ bão, nước dâng do bão và phân vùng gió cho các vùng ở sâu trong đất liền khi bão mạnh, siêu bão đổ bộ.

- Văn bản số 2523/BNMT-ĐĐ ngày 18/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc rà soát, điều chỉnh phương án ứng phó thiên tai năm 2026.

- Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 20/8/2021 của UBND Thành phố thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Kế hoạch số 361/KH-UBND ngày 24/12/2025 của UBND Thành phố thực hiện Đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng" giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 13/01/2026 của UBND Thành phố thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 26/01/2026 của UBND Thành phố về việc tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 12/02/2026 của UBND Thành phố ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội đến năm 2030.

- Văn bản số 4615/VP-NNMT ngày 20/3/2026 của UBND Thành phố về việc rà soát, điều chỉnh phương án ứng phó thiên tai năm 2026.

2. Mục đích

Chủ động các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo từng cấp độ nhằm đảm bảo an toàn về người, tài sản, cơ sở hạ tầng, các hoạt động

phát triển kinh tế, xã hội, sản xuất, kinh doanh và đời sống sinh hoạt của Nhân dân; giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản của Nhà nước và Nhân dân; hạn chế thấp nhất mọi rủi ro do thiên tai gây ra trên địa bàn Thành phố.

3. Yêu cầu

- Quán triệt, triển khai đúng, hiệu quả các cơ sở pháp lý về việc xây dựng phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai nói riêng và các quy định, chỉ đạo, hướng dẫn về công tác PCTT nói chung trên địa bàn Thành phố. Đảm bảo các nội dung cơ bản trong công tác ứng phó thiên tai theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai và các quy định, hướng dẫn liên quan.

- Bám sát vào tình hình thực tế tại các địa phương, đơn vị cũng như xác định rõ năng lực, trách nhiệm và khả năng phối hợp, hỗ trợ của các cấp, các ngành trong việc chỉ huy, điều hành và triển khai phương án tại chỗ để xử lý tình huống, ứng phó thiên tai, sự cố hiệu quả, an toàn.

- Phát huy hiệu quả phương châm “4 tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và nguyên tắc “phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả” trong công tác PCTT.

III. Nội dung phương án

1. Mục tiêu và phương châm ứng phó với thiên tai

1.1. Mục tiêu

Trên cơ sở các bài học kinh nghiệm từ việc phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả các ảnh hưởng, thiệt hại do bão số 3 (năm 2024), số 10, số 11 (năm 2025) và mưa, lũ sau bão gây ra trên địa bàn Thành phố cũng như cả nước; việc xây dựng phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2026 trên địa bàn Thành phố nhằm đạt được các mục tiêu sau:

- Huy động các nguồn lực để chủ động ứng phó có hiệu quả trước mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra trong phạm vi quản lý, bảo vệ và làm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản, tài nguyên thiên nhiên, môi trường và hệ sinh thái, di sản văn hóa, cơ sở hạ tầng và các công trình trọng yếu do thiên tai có thể gây ra, góp phần quan trọng phát triển bền vững kinh tế - xã hội của ngành và địa phương.

- Các đơn vị, địa phương trên địa bàn được phân công, chủ động xây dựng phương án ứng phó để làm cơ sở xây dựng phương án ứng phó thiên tai ở cấp cao hơn nhằm ứng phó kịp thời, đạt hiệu quả với từng tình huống cụ thể do thiên tai gây ra.

- Đảm bảo an toàn về người và tài sản của Nhà nước, của Nhân dân, chủ động sơ tán dân ra khỏi vùng nguy hiểm, hạn chế thấp nhất mọi rủi ro gây ra.

- Bảo vệ các công trình quan trọng về an ninh quốc gia, phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm trên địa bàn, đảm bảo các công trình giao thông, thông tin liên lạc hoạt động thông suốt.

- Bảo đảm an ninh trật tự vùng bị thiên tai.

1.2. Phương châm ứng phó với thiên tai

Ứng phó nhanh, kịp thời, hiệu quả; có sự chỉ đạo, chỉ huy, triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, xuyên suốt, phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền cấp xã và các sở, ngành, đơn vị cùng toàn thể người dân nhằm đảm bảo được các mục tiêu đã đặt ra.

Việc tổ chức thực hiện phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn Thành phố phải được triển khai đồng bộ theo phương châm "4 tại chỗ: chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ"; có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương với các sở, ban, ngành, cơ quan chuyên môn trên địa bàn Thành phố; có sự ủng hộ, tham gia tích cực của toàn thể các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn.

Việc triển khai phương án phải được thực hiện từ cấp cơ sở (cấp xã); trường hợp có khó khăn, vướng mắc, vượt quá thẩm quyền và khả năng xử lý, các địa phương, đơn vị chủ động, kịp thời báo cáo, đề nghị cấp trên chỉ đạo, hỗ trợ xử lý, ứng phó.

2. Xác định đối tượng, phạm vi tác động của thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai và thời điểm, kịch bản ứng phó

Căn cứ vào các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai của cơ quan chức năng (Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia; Đài Khí tượng thủy văn Bắc Bộ), theo đó đã xác định cụ thể loại hình thiên tai, cấp độ rủi ro thiên tai, thời gian và phạm vi ảnh hưởng; căn cứ vào các chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và Thành phố trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đối với từng giai đoạn trước, trong và sau thiên tai. Các địa phương, đơn vị, đặc biệt là cấp cơ sở:

- Chủ động xác định đối tượng, phạm vi tác động của các loại hình thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn theo hướng phòng ngừa, chủ động, đảm bảo an toàn cao (cần dự phòng trường hợp thiên tai có ảnh hưởng rộng đến phạm vi toàn địa bàn và đến tất cả các đối tượng trên địa bàn quản lý). Đặc biệt lưu ý đến tình trạng dễ bị tổn thương, các trọng điểm, xung yếu, khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng, thiệt hại do thiên tai gây ra... từ đó xác định, triển khai phương án, kế hoạch cho phù hợp.

- Chủ động xác định thời điểm ứng phó là từ đầu năm đối với phương án, kế hoạch thường xuyên và là thời điểm ngay khi nhận được bản tin dự báo, cảnh báo, các chỉ đạo hướng dẫn của cấp trên hoặc thông tin báo cáo trực tiếp tại địa phương đơn vị về tình hình thiên tai, sự cố.

- Chủ động rà soát, xác định các kịch bản ứng phó thiên tai, làm cơ sở xây dựng, hoàn thiện các kế hoạch, phương án PCTT và TKCN năm 2026 và các năm tiếp theo. Theo đó các kịch bản ứng phó với các loại hình thiên tai, cần dựa theo đặc điểm tính chất, cường độ của từng loại hình thiên tai:

- + Các kịch bản cơ bản tương ứng với cấp độ rủi ro thiên tai của từng loại hình thiên tai.

- + Các kịch bản chịu ảnh hưởng tác động của nhiều loại hình thiên tai cùng lúc (bão, mưa lớn, lũ) theo các cấp độ.

+ Các kịch bản bản lũ, bão có cấp độ rủi ro lớn, ở mức lịch sử (bão mạnh, siêu bão, lũ ở cấp báo động III, trên báo động III, mực nước thiết kế,... Đặc biệt lưu ý đến kịch bản liên quan đến bão, lũ có mức độ tương tự bão số 3 (Yagi) và mưa, lũ sau bão năm 2024, bão số 10, số 11 và mưa lũ năm 2025. Ngoài ra yêu cầu các địa phương, đơn vị rà soát, cập nhật, hoàn thiện làm cơ sở cập nhật phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão trên địa bàn Thành phố đã được xây dựng, phê duyệt từ năm 2015 (Quyết định số 3358/QĐ-UBND ngày 16/7/2015 của UBND Thành phố).

Từ đó cập nhật chi tiết về nguồn lực ứng phó theo phương châm "4 tại chỗ", số người dân cần đảm bảo an toàn, sơ tán, di dời do ảnh hưởng của thiên tai.

3. Các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm của phương án

3.1. Bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai và công trình trọng điểm

Những năm qua, hệ thống công trình thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai, hệ thống thoát nước đã được các cấp đầu tư tu bổ, nâng cấp. Tuy vậy, vẫn còn tình trạng hư hỏng, xuống cấp; năm 2026 xác định còn có các trọng điểm, xung yếu đê điều cần xây dựng, triển khai các biện pháp bảo vệ trong công tác phòng, chống lụt bão.

a. Các trọng điểm, xung yếu phòng, chống lụt, bão, thiên tai năm 2026

Trên cơ sở “Báo cáo đánh giá hiện trạng công trình đê điều trước lũ năm 2026 thành phố Hà Nội”; qua kiểm tra, đánh giá và quá trình theo dõi, quản lý cũng như thực tế xử lý sự cố đê điều trong các mùa lũ trên các tuyến đê thành phố Hà Nội, xác định còn 05 trọng điểm xung yếu cấp Thành phố trong công tác phòng, chống lụt bão năm 2026:

(1) Trọng điểm xung yếu số 1: khu vực đê, kè, cống Xuân Canh - Long Tử, tương ứng K0+000 ÷ K2+000 đê tả Đuống, xã Đông Anh.

(2) Trọng điểm xung yếu số 2: công trình cống Liên Mạc, tương ứng K53+450 đê hữu Hồng, phường Đông Ngạc.

(3) Trọng điểm xung yếu số 3: cống Cẩm Đình, tương ứng K1+350 đê Vân Cốc, xã Phúc Lộc.

(4) Trọng điểm xung yếu số 4: K17+000 đến K26+000 đê hữu Cầu, xã Đa Phúc, Trung Giã.

(5) Trọng điểm xung yếu số 5: cống qua đê Yên Sở giai đoạn I, tương ứng K78+108 đê hữu Hồng, phường Lĩnh Nam.

Ngoài ra, trên các tuyến đê xác định còn 22 vị trí trọng điểm xung yếu cấp xã trên địa bàn các xã, phường: Bát Bạt, Cổ Đô, Quảng Oai, Sơn Tây, Phúc Lộc (có 02 vị trí), Ô Diên, Phú Thượng, Hồng Vân, Chương Dương, Phú Xuyên, Liên Minh, Thiên Lộc, Việt Hưng, Thuận An, Phù Đồng, Sóc Sơn, Hát Môn, Yên Nghĩa, Dân Hòa, Ứng Thiên.

Kèm theo phụ lục danh mục trọng điểm, xung yếu đê điều phòng, chống lụt bão năm 2026 trên địa bàn Thành phố.

b. Các biện pháp bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai, trọng điểm, xung yếu

- Quán triệt, thực hiện nghiêm túc các quy định, chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và Thành phố trong công tác quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn công trình.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, phòng ngừa; phối hợp xử lý kiên quyết, triệt để các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều, thủy lợi và PCTT.
- Tổ chức lực lượng, tăng cường công tác tuần tra canh gác bảo vệ đê điều trong mùa mưa lũ theo quy định của pháp luật về đê điều; kịp thời phát hiện và xử lý ngay từ giờ đầu các sự cố về đê điều có thể xảy ra.
- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình trước và sau mưa bão, khi xảy ra thiên tai; chủ động kế hoạch tu sửa, xử lý kịp thời các hạng mục công trình hư hỏng; kiểm tra vật tư dự phòng để có kế hoạch bổ sung.
- Thành lập Ban Chỉ huy PCTT cho các công trình, trọng điểm xung yếu quan trọng. Lập, rà soát, phê duyệt và triển khai hiệu quả phương án ứng phó thiên tai, phương án bảo đảm an toàn công trình thi công, bảo đảm an toàn hạ du khi xả lũ, phương án hộ đê bảo vệ trọng điểm... đúng quy định, thẩm quyền. Lưu ý các tình huống giả định và phương án xử lý sự cố giờ đầu của các công trình hồ, đập, đê, kè, cống đảm bảo phù hợp, sát thực tế.
- Chuẩn bị vật tư, nhân lực, phương tiện, máy móc, thiết bị, ... và triển khai phương án hộ đê, bảo vệ trọng điểm đê điều xung yếu.
- Tổ chức vận hành công trình các trạm bơm tiêu, cống qua đê,... đảm bảo tuân thủ đúng quy trình vận hành được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Triển khai phương án di dời dân cư vùng bãi sông, khu vực không có đê đảm bảo vệ, khu vực ngập sâu,...

3.2. Tổ chức sơ tán, bảo vệ người, tài sản, bảo vệ sản xuất

Căn cứ các kế hoạch, phương án PCTT và TKCN đã xây dựng, phê duyệt của các xã, phường, theo đó đã xác định các địa điểm sơ tán, tránh trú thiên tai; phương án PCTT và TKCN của các sở, ngành Thành phố. Chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng thường xuyên rà soát, kịp thời chỉ đạo tổ chức di dời người dân trong các nhà ở nguy hiểm, có khả năng bị đổ, sập, khu vực ngập sâu và những vị trí xung yếu để đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản cho Nhân dân khi có tình huống thiên tai, sự cố xảy ra:

- Huy động tối đa lực lượng tại chỗ cùng các phương tiện để giúp Nhân dân di chuyển nhanh, kịp thời. Trường hợp cần thiết, tăng cường sự hỗ trợ hiệp đồng của các lực lượng công an, quân đội, đội ngũ y tế, Chữ thập đỏ, Thanh niên xung phong, Đoàn Thanh niên, lực lượng xung kích,...
- Bố trí lực lượng thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, hậu cần, chăm lo đời sống cho người dân tại nơi tạm cư và bảo vệ công trình, tài sản, nhà ở của dân tại những nơi đã di dời.

- Tăng cường việc chỉ đạo, giám sát công tác di dời cũng như quy trở về nơi ở cũ sau khi rà soát, đảm bảo các điều kiện an toàn; ổn định đời sống của Nhân dân tại nơi tạm cư cũng như sau khi người dân quy trở về nơi ở cũ.

Kèm theo phụ lục chi tiết số lượng sơ tán dân theo cấp độ rủi ro thiên tai (bão, lũ, sạt lở đất, lũ quét), các địa điểm sơ tán, tránh trú thiên tai trên địa bàn Thành phố.

3.3. Bảo đảm an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc

a. Phương án đảm bảo an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông

- Công an Thành phố, chính quyền địa phương phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các phương án: (1) Đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn Thành phố, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng tình hình thiên tai để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; (2) Đảm bảo công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, sẵn sàng huy động, tăng cường lực lượng phối hợp các đơn vị liên quan để xử lý các tình huống khẩn cấp; (3) Đảm bảo trật tự an toàn giao thông, tổ chức phân luồng giao thông trên các tuyến đường bộ, đường thủy nội địa, tổ chức chốt chặn, cấm đường đối với các khu vực mất an toàn...

- Sở Xây dựng, chính quyền địa phương rà soát, đánh giá, nâng cấp, xử lý hạ tầng giao thông theo chức năng được giao; kịp thời xử lý các sự cố giao thông bị hư hỏng, ảnh hưởng do thiên tai, sự cố... gây ra trên địa bàn Thành phố.

- Chính quyền địa phương chỉ đạo các đơn vị chức năng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành trên địa bàn Thành phố triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông. Đồng thời, thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến người dân biết, thực hiện, hỗ trợ lực lượng chức năng trong quá trình tổ chức thực hiện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông, các địa phương, đơn vị có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, đặc biệt lưu ý các biện pháp, phương án đảm bảo an toàn về người và tài sản khi xảy ra bão, lũ, ngập lụt,... tại các khu vực trọng điểm xung yếu, có nguy cơ mất an toàn, khu vực công cộng tập trung nhiều người dân.

b. Phương án đảm bảo thông tin liên lạc

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn xây dựng và tổ chức thực hiện phương án, kế hoạch đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, điều hành công tác PCTT và TKCN của UBND Thành phố, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố.

- Đài Khí tượng thủy văn Bắc Bộ thường xuyên cập nhật, phát, truyền, cung cấp kịp thời tới các cơ quan chức năng, truyền thanh, truyền hình các bản tin dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và tuyên truyền phổ biến. Chính quyền địa phương tăng cường phát tin cảnh báo bão trên hệ thống truyền thanh của địa phương để người dân chủ động phòng tránh.

- Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Công an Thành phố đảm bảo hệ thống thông tin liên lạc nội bộ, sẵn sàng phục vụ công tác thông tin, liên lạc, chỉ huy điều hành của lãnh đạo UBND Thành phố khi có yêu cầu.

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành và các đơn vị có liên quan phối hợp kiểm tra công tác đảm bảo thông tin liên lạc phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn giữa các đơn vị.

3.4. Nguồn nhân lực ứng phó thiên tai

Trên cơ sở lực lượng được huy động từ các kế hoạch, phương án được duyệt của các cấp và các sở, ban, ngành trong các năm 2024, 2025 và thực tế lực lượng huy động, báo cáo từ các đơn vị nhằm ứng phó với bão số 3 (Yagi) và mưa, lũ sau bão năm 2024, bão số 10, số 11 và mưa lũ năm 2025; xác định lực lượng dự kiến huy động từ các sở, ngành, đơn vị Thành phố và chính quyền địa phương tham gia công tác phòng, tránh, ứng phó và khắc phục hậu quả khi có tình huống thiên tai xảy ra:

- Nguồn nhân lực tham gia ứng phó bão số 3 (Yagi) và mưa lũ sau bão năm 2024:

+ Lực lượng chuyên trách cấp Thành phố 80.000 lượt người gồm quân đội là 50.000 lượt đồng chí, công an là 18.000 lượt đồng chí, các sở, ngành liên quan là 10.000 lượt người;

+ Lực lượng do chính quyền cấp huyện, cấp xã huy động khoảng 200.000 lượt người.

- Nguồn nhân lực tham gia ứng phó bão số 10, số 11 và mưa lũ sau bão năm 2025:

Tổng số lượng người, phương tiện đã được huy động theo thông kê sơ bộ của các xã, phường trong đợt thiên tai khoảng trên 40.000 lượt người và trên 1.000 lượt phương tiện. Tổng lực lượng, phương tiện của Bộ Tư lệnh Thủ đô và các đơn vị đóng quân trên địa bàn là 7.367 đồng chí và 233 phương tiện các loại; Công an Thành phố đã huy động trên 8.000 lượt lực lượng an ninh trật tự ở cơ sở thực hiện các nhiệm vụ ứng phó, xử lý hậu quả thiên tai (đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, cứu hộ cứu nạn, chữa cháy; di dời người dân đến nơi an toàn, khắc phục hậu quả sau bão...) trên 2.000 lượt phương tiện (xe tải, xe chữa cháy, xe CNCH, xe mô tô, xuồng cứu hộ, phương tiện chuyên dùng khác) trên 1.000 lượt trang bị (áo phao, phao, áo mưa, đèn pin...) phục vụ công tác ứng phó.

- Nguồn nhân lực theo kế hoạch, phương án PCTT và TKCN của các sở, ngành, địa phương năm 2026:

+ Lực lượng làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự, PCTT và TKCN hiệp đồng từ các đơn vị quân đội, công an trên địa bàn Thành phố: 14.826 đồng chí, 1.937 phương tiện (Kế hoạch số 196/KH-BCH ngày 04/5/2026 của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố).

+ Lực lượng do chính quyền cấp xã huy động: Khoảng 223.414 người bao gồm các lực lượng quân đội, công an, y tế, thanh niên tình nguyện, hội chữ thập đỏ, lực lượng xung kích, dân quân tự vệ, hội phụ nữ, cán bộ công nhân viên chức, hội nông dân và các đoàn thể khác... *(Có phụ lục chi tiết kèm theo).*

3.5. Phương tiện, trang thiết bị, vật tư, lương thực, nhu yếu phẩm thiết yếu

Trước mùa mưa, bão năm 2026 các địa phương, đơn vị đã thực hiện công tác rà soát, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm; cập nhật số lượng, chất lượng phục vụ công tác xây dựng các kế hoạch, phương án PCTT và TKCN năm 2026. Thực hiện theo quy định hàng năm; Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi và PCTT, các Hạt quản lý đê) tham mưu thực hiện công tác rà soát, kiểm kê, quản lý, sử dụng vật tư dự trữ phòng, chống lụt bão trên các tuyến đê (Báo cáo số 205/BC-SNNMT ngày 09/4/2026 báo cáo kết quả công tác kiểm kê vật tư dự trữ phòng, chống thiên tai năm 2025 và trước lũ năm 2026). Bộ Tư lệnh Thủ đô thực hiện công tác chỉ đạo rà soát, tổng hợp, báo cáo kiểm kê trang thiết bị phục vụ công tác PCTT và TKCN tại thời điểm 0h ngày 01/01/2026; đồng thời tham mưu tổ chức hiệp đồng sử dụng phương tiện là nhiệm vụ từ các đơn vị quân đội, công an trên địa bàn Thành phố.

Số lượng phương tiện, trang thiết bị, vật tư được tổng hợp từ phương án, kế hoạch của UBND các xã, phường trên địa bàn Thành phố (*Có phụ lục chi tiết kèm theo*).

- Nhu yếu phẩm thiết yếu phục vụ công tác hậu cần, đảm bảo đời sống Nhân dân khi xảy ra thiên tai tiếp tục được triển khai theo Phương án cứu trợ đảm bảo đời sống Nhân dân trên địa bàn Thành phố (được duyệt tại Quyết định số 2720/QĐ-UBND ngày 24/5/2024 ban hành Phương án cứu trợ đảm bảo đời sống Nhân dân khi có sự cố, thiên tai trên địa bàn Thành phố năm 2024). Năm 2025, Sở Y tế, Sở Công Thương tiếp tục phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan, rà soát, cập nhật (Phương án số 3232/PA-SCT ngày 19/6/2025 của Sở Công Thương dự trữ hàng hóa phục vụ cứu trợ và đảm bảo đời sống nhân dân khi có sự cố, thiên tai trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025).

Số lượng nhu yếu phẩm phục vụ công tác hậu cần được tổng hợp từ phương án, kế hoạch của UBND các xã, phường trên địa bàn Thành phố (*Có phụ lục chi tiết kèm theo*).

3.6. Phối hợp chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

Căn cứ các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai; căn cứ vào các chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố, UBND Thành phố ban hành Công điện, các văn bản chỉ đạo, tổ chức các cuộc họp nhằm quán triệt tới các địa phương, các sở, ban, ngành, các đơn vị liên quan trên địa bàn Thành phố triển khai công tác ứng phó thiên tai.

Thực hiện Luật Phòng thủ dân sự, ngày 18/8/2025, Chủ tịch UBND Thành phố, Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố đã ban hành các Quyết định số 4287/QĐ-UBND về việc tổ chức lại Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN thành Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Hà Nội và số 02/QĐ-BCHPTDS về việc ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố.

Sau khi chính quyền 02 cấp đi vào hoạt động, toàn Thành phố đã tổ chức lại và thành lập 140 Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp (Thành phố: 01 Ban Chỉ huy; cấp xã: 126 Ban Chỉ huy).

Chính quyền địa phương căn cứ phương án ứng phó với thiên tai, phối hợp hiệp đồng chặt chẽ các đơn vị quân đội, các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tổ chức triển khai thực hiện.

UBND các xã, phường, đơn vị tổ chức trực ban nghiêm túc 24/24 giờ, thông báo, cảnh báo và tham mưu kịp thời các biện pháp phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. Tổng hợp báo cáo kịp thời về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố, UBND Thành phố theo quy định.

Các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm của phương án; đặc biệt là công tác chuẩn bị nguồn lực theo quy định tại Điều 22 và Điều 23 Luật Phòng, chống thiên tai còn được thể hiện cụ thể trong các kế hoạch, phương án PCTT và TKCN được các sở, ban, ngành và các xã, phường xây dựng hàng năm. 126 xã, phường và các sở, ban, ngành Thành phố đang xây dựng, rà soát, cập nhật kế hoạch, phương án PCTT và TKCN năm 2026.

(Kèm theo phụ lục danh mục các kế hoạch, phương án PCTT và TKCN chủ yếu năm 2026 trên địa bàn Thành phố do các sở, ngành, UBND các xã, phường tham mưu, xây dựng).

4. Các biện pháp ứng phó với một số loại hình thiên tai cơ bản theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn Thành phố

4.1. Biện pháp cơ bản ứng phó đối với bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt

a. Công tác tổ chức phòng tránh và ứng phó

- Thường xuyên cập nhật tình hình thiên tai, sự cố, các bản tin dự báo, cảnh báo, các chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; kịp thời, chủ động ban hành các Công điện, lệnh, chỉ đạo đến các cấp, các ngành, đặc biệt là cấp cơ sở để sẵn sàng triển khai ứng phó với thiên tai;

- Chủ động sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; tập trung triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp;

- Chủ động cho học sinh nghỉ học khi có bão và lũ lớn;

- Di chuyển tàu thuyền, phương tiện nuôi trồng thủy sản trên sông ra khỏi khu vực nguy hiểm;

- Thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn đối với nhà cửa, công sở, bệnh viện, trường học, kho tàng, công trình và cơ sở kinh tế, an ninh, quốc phòng;

- Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất;

- Kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng;

- Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên sông, khu vực và tuyến đường bị ngập sâu, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy và khu vực nguy hiểm khác;

- Bảo đảm giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai;

- Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán;

- Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và Nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;

- Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

b. Công tác tổ chức khắc phục hậu quả

- Tổ chức đưa người dân sơ tán, di dời trước mưa, bão, lũ về nơi ở cũ an toàn;

- Tiếp tục công tác ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn, cấp cứu người bị nạn;

- Tổ chức ngay công tác thăm hỏi, động viên các hộ dân bị thiệt hại do thiên tai gây ra, nhất là đối với các gia đình chính sách, gia đình neo đơn ...;

- Trợ giúp hàng hóa, lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước uống, chăm sóc y tế nhằm đảm bảo điều kiện sinh hoạt, đời sống cho Nhân dân;

- Tổ chức lực lượng xung kích, tình nguyện giúp nhân dân khắc phục hậu quả, sửa chữa, xây dựng lại nhà ở, bảo vệ an ninh trật tự và tài sản của Nhân dân, doanh nghiệp, Nhà nước trong vùng bị ảnh hưởng của thiên tai;

- Trong thời gian ngắn nhất, huy động nguồn lực tổ chức thu dọn cây xanh, cột điện, công trình, thiết bị ngã đổ; sửa chữa trường học, trạm xá, bệnh viện, các công trình bị hư hỏng; đảm bảo giao thông, nước sạch, điện, viễn thông thông suốt; tiêu độc, khử trùng, vệ sinh môi trường, phòng dịch tại vùng bị ảnh hưởng của bão, lũ; ổn định cuộc sống của nhân dân và học tập tại các khu vực bị thiên tai;

- Tổ chức kiểm kê, đánh giá xác định thiệt hại và báo cáo đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định.

- Chỉ đạo các địa phương, đơn vị phục hồi sản xuất nông nghiệp; tổng hợp tình hình thiệt hại và tham mưu UBND Thành phố hỗ trợ khắc phục thiệt hại; tham mưu cho UBND Thành phố các văn bản đề xuất Chính phủ hỗ trợ kinh phí để tái thiết sau thiên tai nếu có theo quy định;

- Chỉ đạo công tác cung cấp đầy đủ các mặt hàng nhu yếu phẩm cho người dân; tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm các trường hợp đầu cơ, găm hàng, nâng giá, nhất là lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước uống, vật liệu xây dựng, nhiên liệu, chất đốt;

- Huy động lực lượng đoàn viên, hội viên, thanh niên tình nguyện trực tiếp xuống địa bàn giúp nhân dân dọn dẹp vệ sinh, sửa chữa lại nhà ở bị hư hỏng;

- Khi thiên tai lớn gây thiệt hại nặng nề đối với Nhân dân tổ chức vận động các ngành, các cấp, các tổ chức khác cứu trợ thiên tai cho những hộ bị thiệt hại đang gặp khó khăn và vận động Nhân dân địa phương đóng góp để xây dựng sửa chữa nhà và giúp đỡ các hộ bị thiệt hại ổn định đời sống.

* Trường hợp bão mạnh, siêu bão: triển khai các biện pháp, phương án phòng, tránh, ứng phó với bão mạnh, siêu bão trên địa bàn thành phố Hà Nội.

4.2. Biện pháp cơ bản ứng phó đối với sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy

Sạt lở đất, sụt lún thường xảy ra khi có mưa to hoặc dòng chảy mạnh. Sạt lở, sụt lún thường diễn ra ở các vùng sườn núi, sườn đồi dốc, bờ bãi sông, nền đất yếu không ổn định có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất:

a. Công tác tổ chức phòng, tránh, ứng phó

- Tổ chức kiểm tra các khu, hộ dân cư đang ở ven sông, ven suối, chân núi, chân mái ta luy, khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; đánh giá, phân loại nguy cơ bị lũ quét, sạt lở đất và có kế hoạch di dời, sơ tán đến nơi an toàn; triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp. Vận động nhân dân nêu cao ý thức cộng đồng, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau khi thiên tai xảy ra;

- Phổ biến tuyên truyền cho Nhân dân vùng thường xảy ra lũ quét, sạt lở đất không xây dựng nhà ở, công trình ở bãi sông, bờ suối, ta luy đồi núi; khi có mưa lớn hoặc có cảnh báo mưa lớn các hộ gia đình sống ven sông, suối, ven đồi núi phải chủ động sơ tán người, tài sản đến nơi an toàn;

- Chuyển dịch mùa vụ, cơ cấu cây trồng vật nuôi phù hợp với khu vực thường xuyên xảy ra lũ quét. Có biện pháp thu hoạch nhanh hoa màu ở các bãi sông, suối để phòng, tránh lũ gây thiệt hại;

- Bảo vệ môi trường sinh thái, phát triển trồng rừng, phủ xanh đất trống đồi núi trọc;

- Gia cố các hồ, đập hiện có, đảm bảo an toàn khi chứa nước; có phương án đường tràn cứu hộ để tránh vỡ đột ngột; không xây dựng các công trình trên các đường tiêu làm cản trở thoát lũ; tổ chức thanh thải, khơi thông dòng chảy sông, suối, ngòi, kênh mương;

- Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên sông, khu vực và tuyến đường bị ngập sâu, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy và khu vực nguy hiểm khác;

- Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương;

- Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và Nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;

- Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

b. Công tác tổ chức khắc phục hậu quả

- Khẩn trương, kịp thời ứng cứu người, trục vớt tài sản và đảm bảo an ninh, trật tự tại khu vực xảy ra sạt lở;

- Tổ chức vận động di dời và hỗ trợ Nhân dân di dời ra khỏi khu vực nguy hiểm đến nơi tạm cư an toàn; tổ chức tốt lực lượng thường xuyên chốt chặn tại các vị trí đã xảy ra sạt lở, kiên quyết không để người dân quay lại khu vực sạt lở để di dời tài sản hoặc ở lại các căn nhà có nguy cơ tiếp tục sạt lở, bảo vệ tài sản của hộ dân sau khi đã di dời;

- Kịp thời cứu trợ các cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại sau thiên tai;

- Thống kê, đánh giá thiệt hại và đề xuất các biện pháp khôi phục sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống cho Nhân dân;

Các sở, ngành, đơn vị Thành phố và và chính quyền địa phương theo chức năng và nhiệm vụ được giao phối hợp trong công tác phòng, chống, xử lý sạt lở, sụt lún.

4.3. Biện pháp ứng phó với rét hại, sương muối

- Thường xuyên cập nhật tình hình thiên tai, sự cố, các bản tin dự báo, cảnh báo, các chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; kịp thời, chủ động ban hành các Công điện, lệnh, chỉ đạo đến các cấp, các ngành, đặc biệt là cấp cơ sở để sẵn sàng triển khai ứng phó với thiên tai;

- Triển khai đồng bộ các biện pháp chống rét cho người, gia súc và cây trồng. Đối với người đặc biệt lưu ý đối tượng dễ bị tổn thương như người già, trẻ em, người khuyết tật;

- Triển khai biện pháp bảo vệ cây trồng phù hợp, nghiên cứu đề xuất, áp dụng giống cây trồng, vật nuôi thích nghi với điều kiện thời tiết khắc nghiệt;

- Sẵn sàng triển khai phương án khắc phục và phục hồi sản xuất sau thiên tai (chuẩn bị đủ cơ sở về giống cây trồng, vật nuôi).

4.4. Biện pháp ứng phó động đất

a. Công tác tổ chức phòng, tránh, ứng phó: Hiện nay, đến nay khoa học vẫn chưa dự báo chính xác địa điểm, cường độ, thời điểm động đất sẽ xảy ra. Để giảm thiểu thiệt hại khi động đất xảy ra (dư chấn của động đất), các cấp, các ngành chủ động cập nhật các bản tin cảnh báo sớm và khẩn trương tham mưu, ban hành các chỉ đạo, hướng dẫn tới chính quyền cơ sở và người dân. Khi tình huống xảy ra, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự địa phương hướng dẫn người dân chủ động trú, tránh tại các địa điểm bảo đảm an toàn khi xảy ra động đất.

b. Công tác tổ chức khắc phục hậu quả

- Tổ chức tìm kiếm cứu nạn, bố trí các bệnh viện dã chiến, cứu chữa người bị thương;
- Bố trí nơi ở tạm, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống, nhu yếu phẩm khác cho người dân bị ảnh hưởng;
- Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và Nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;
- Huy động mọi nguồn lực để tập trung khắc phục hậu quả, vệ sinh môi trường, phục hồi sản xuất đảm bảo đời sống nhân dân vùng xảy ra động đất.

4.5. Biện pháp ứng phó đối với nắng nóng, lốc, sét, mưa đá và các loại thiên tai khác

a. Công tác tổ chức phòng, tránh, ứng phó

- Thường xuyên cập nhật tình hình thiên tai, sự cố, các bản tin dự báo, cảnh báo, các chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; kịp thời, chủ động ban hành các Công điện, lệnh, chỉ đạo đến các cấp, các ngành, đặc biệt là cấp cơ sở để sẵn sàng triển khai ứng phó với thiên tai.

- Căn cứ vào dự báo, cảnh báo, tính chất và diễn biến thực tế của từng loại thiên tai, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố chủ động chỉ đạo UBND các xã, phường triển khai biện pháp ứng phó phù hợp với từng tình huống cụ thể.

- Chính quyền địa phương sử dụng hệ thống truyền thanh của địa phương để truyền các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai và hướng dẫn kiến thức, kỹ năng phòng chống thiên tai đến với người dân trên địa bàn; thông tin kịp thời cho người dân trong việc ứng phó với các loại hình thiên tai.

- Biện pháp hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do nắng nóng gây ra:

+ Triển khai các biện pháp bảo vệ sức khỏe, phòng bệnh, đặc biệt là cho trẻ em và người già; tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường; chỉ đạo các bệnh viện, các trung tâm y tế đảm bảo tốt nhất việc khám chữa bệnh, sơ cứu, cấp cứu người bệnh trong những ngày nắng nóng;

+ Khuyến cáo người dân hạn chế ra đường trong những ngày nắng nóng, khi ra đường phải có biện pháp bảo vệ, che tránh;

+ Phân luồng giao thông, tổ chức kiểm tra, xử lý các trường vi phạm quy định, đảm bảo cho người dân tham gia giao thông thông suốt, nhất là trong những giờ cao điểm nắng nóng;

+ Rà soát cây trồng trên các tuyến phố, thực hiện trồng mới thay thế cây có dấu hiệu chết, khô héo;

+ Thực hiện các biện pháp tiết kiệm nguồn nước; xây dựng kế hoạch sản xuất hợp lý, bố trí diện tích và cơ cấu, thời vụ gieo trồng phù hợp với năng lực nguồn nước hiện có, phòng chống sâu bệnh, dịch bệnh, đặc biệt cần chú ý đến tình huống cháy rừng trong thời gian xảy ra nắng nóng;

+ Tăng cường công tác nạo vét, gia cố, duy tu sửa chữa hệ thống kênh tưới để đảm bảo đủ cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sinh hoạt. Chuẩn bị phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ cấp nước phòng, chống hạn khi cần thiết;

+ Tổ chức vận hành các công trình thủy lợi, các cống lấy nước, trạm bơm nước tưới đảm bảo điều kiện các công trình thủy lợi vận hành tốt, cung cấp đủ nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, phòng, chống cháy rừng, hạn chế ô nhiễm nguồn nước;

+ Khuyến khích các tổ chức kinh tế, xã hội, người dân lắp đặt hệ thống thu năng lượng mặt trời; nhằm giảm thiểu tối đa ảnh hưởng của nắng nóng đồng thời cung cấp năng lượng sạch, phục vụ cho nhu cầu sản xuất, sinh hoạt.

- Biện pháp hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do lốc xoáy, gió giật gây ra:

+ Xây dựng các công trình, nhà ở kiên cố, thường xuyên chằng chống nhà cửa để tăng độ vững chắc nhằm đề phòng giông gió, lốc xoáy. Ở nơi trồng trái, nếu nhà ở lợp bằng lá, tôn tráng kẽm, fibroximăng, ngói có thể dẫn lên mái nhà các loại thanh nẹp bằng gỗ, sắt, dây kẽm cỡ lớn hoặc các bao chứa cát để hạn chế tốc mái khi có giông gió, lốc xoáy;

+ Chặt tỉa cành, nhánh của các cây cao, dễ gãy đổ, cây nằm gần nhà ở, lưới điện...; kiểm tra mức độ an toàn, vững chắc của các biển quảng cáo, pa nô, áp phích; các khu vực nhà lá, nhà tạm bợ và các giàn giáo của công trình cao tầng đang thi công;

+ Thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết, thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng để kịp thời có biện pháp phòng, tránh và ứng phó hiệu quả;

+ Khi gặp giông lốc, gió mạnh, mưa lớn, người dân nên ngừng di chuyển, tìm ngay vị trí an toàn để trú ẩn. Đặc biệt, các phương tiện không lưu thông qua tuyến đường có nhiều cây xanh lớn; cầu cao... để đảm bảo an toàn.

- Biện pháp hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do sét gây ra:

+ Tại khu vực làm việc, cần đề ý trước các nơi có thể trú mưa và tránh sét an toàn. Tuyệt đối không tìm đến những nơi có tính chất dẫn điện như nhà tôn, khu vực có sắt thép, ẩm ướt...;

+ Không nên sử dụng điện thoại khi có sấm sét; rút phích cắm, ăng ten tivi và những đồ điện tử đang sử dụng. Trong trường hợp trực trực lưới điện chung thì tốt nhất nên ngắt cầu dao hoặc rút hết phích cắm của các đồ điện trong gia đình ra khỏi ổ điện;

+ Hạn chế tắm khi trời đang bão hoặc có giông sét vì các ống dẫn bằng đồng có điện thể dẫn điện;

+ Không nên ra ngoài lúc trời có mưa bão kèm theo sấm sét và không được lại gần nơi có dây điện rơi xuống trong và sau cơn bão;

+ Nếu ở ngoài trời khi mưa giông có nguy cơ bị sét đánh phải tìm chỗ trú ẩn an toàn, không đứng trên đồi cao hay những khoảng đất trống, rộng rãi như cánh đồng, sân chơi... không núp dưới cây cao ngoài đồng trống; không khuân vác vật dụng bằng kim loại như cuốc, xẻng, búa, liềm...;

+ Không tụ tập thành những nhóm đông người, không đứng thành nhóm người gần nhau, nếu cảm thấy tóc bị dựng lên là có thể sắp bị sét đánh, lập tức ngồi thụp xuống càng thấp càng tốt, tay bịt tai; không nằm xuống đất mà nhón chân, hạn chế tiếp xúc với mặt đất ít nhất để giảm điện tích truyền xuống đất qua cơ thể;

+ Trường hợp đang làm ngoài đồng, nên chạy đến nơi nào gần nhất để giữ mình được khô ráo; nếu không kịp đến nơi an toàn, thì nên núp nơi thấp nhất, thu mình và chụm hai chân lại;

+ Để bảo vệ công trình, nhà cửa, vật gia dụng và tính mạng con người, cần lắp đặt hệ thống cột thu lôi, cột chống sét thích hợp cho từng công trình (nhà cao tầng, công trình lớn...).

- Biện pháp hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do mưa đá gây ra:

+ Tổ chức thông tin, tuyên truyền đến nhân dân những bản tin dự báo, cảnh báo mưa đá để chủ động phòng, tránh an toàn cho người, vật nuôi, cây trồng và các tài sản khác; hạn chế tác hại của mưa đá đối với các vật dụng, đồ dùng, máy móc...;

+ Với cây trồng hoặc hoa màu dễ bị nát dập, có thể dựng giàn che dọc theo luống, và nên làm giàn dạng mái hình tam giác sẽ giúp giảm tác động của hạt mưa đá khi va chạm, đá sẽ rơi xuống hai bên luống cây mà không đâm thủng giàn che, chú ý dựng cọc chống phải chắc chắn;

+ Với mái nhà, cần thường xuyên kiểm tra tình trạng của mái nhà và gia cố lại mái. Ở những chỗ trọng yếu nên sử dụng các vật liệu có thể chống chịu với va đập;

+ Hệ kết cấu khung mái, xà gồ cũng nên sử dụng vật liệu chịu lực tốt, chống ăn mòn, được gia cố cẩn thận. Vật liệu và kỹ thuật xây dựng có thể cải thiện độ cứng của khung mái nhà và giúp giảm thiệt hại do mưa đá gây ra;

+ Làm mái nhà dốc xuống hai bên, cách dựng mái nhà này sẽ làm giảm lực tác động từ mưa đá. Mưa đá va vào mái nhà ở một góc 90° sẽ gây ra thiệt hại nhiều hơn mưa đá rơi xuống mái nhà theo một góc lệch;

+ Nếu đang đi ngoài đường mà gặp mưa đá, bạn nên lập tức dừng lại tìm chỗ ẩn, đội mũ bảo hiểm để tránh đá rơi vào đầu, chờ đá trên đường tan hết mới tiếp tục đi để tránh trơn ngã;

+ Với những trận mưa đá lớn, người dân nên tìm nơi ẩn nấp được như gầm bàn, gầm giường, tìm các vật dụng cứng để che đầu.

- Các loại hình thiên tai khác: trong bối cảnh thiên tai đang có xu hướng cực đoan hơn bởi tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng; khu vực Hà Nội có khả năng xuất hiện một số loại hình thiên tai khác như hạn hán, sương mù, ... Khi xảy ra các loại hình thiên tai này, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện ứng phó, nhằm giảm thiểu tối đa tác hại do thiên tai gây ra.

b. Công tác tổ chức khắc phục hậu quả

Sau khi xảy ra nắng nóng, lốc, sét, mưa đá và các loại thiên tai khác, các sở, ngành, chính quyền địa phương khẩn trương huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, thiết bị để nhanh chóng xử lý sự cố, khắc phục hậu quả thiên tai, trong đó tập trung một số công việc cấp thiết:

- Khẩn trương cứu nạn, cứu hộ cho người và tài sản;
- Chủ động tiến hành cắt điện cục bộ tại nơi xảy ra sự cố ngay khi phát hiện tình trạng mất an toàn trong vận hành lưới điện do bị ảnh hưởng của giông gió, lốc xoáy, mưa đá, sét. Sau khi khắc phục, sửa chữa và đảm bảo chắc chắn an toàn của hệ thống điện thì phải khôi phục lại ngay việc cung cấp điện cho khu vực để Nhân dân ổn định sinh hoạt và sản xuất;
- Khẩn trương sửa chữa gia cố công trình, nhà ở dân cư bị hư hỏng, thu dọn cây xanh bị ngã đổ và xử lý vệ sinh môi trường theo quy định;
- Kịp thời cứu trợ các cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại sau thiên tai;
- Thống kê, đánh giá thiệt hại và đề xuất các biện pháp khôi phục sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống cho Nhân dân.

4.6. Các lưu ý, biện pháp đối với cộng đồng cư dân

a. Các lưu ý chung

- Để nâng cao hiệu quả trong công tác phòng, chống thiên tai, các hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả với các loại hình thiên tai cần phải thực hiện theo phương châm bốn tại chỗ: chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ không chỉ đối với các cấp chính quyền mà còn bao gồm ngay tại cộng đồng cư dân.

- Chú ý thường xuyên theo dõi thông tin về thiên tai (trước, trong và sau thiên tai) trên các phương tiện truyền thông (báo, đài, tờ rơi, tivi,...) và chia sẻ thông tin với mọi người xung quanh.

- Chấp hành nghiêm các cảnh báo, khuyến cáo, chỉ huy của người có thẩm quyền trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Tích cực cung cấp chính xác thông tin về tình hình, diễn biến và thiệt hại do thiên tai cho cơ quan có thẩm quyền trong phạm vi nhận biết của bản thân.

- Tích cực tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, và hỗ trợ mọi người khi có thiên tai xảy ra.

- Giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội, vệ sinh môi trường, sức khỏe bản thân và bảo vệ tài sản của Nhà nước, của nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai.

b. Lưu ý đối với bão, áp thấp nhiệt đới, giông lốc, sét

- Công tác chuẩn bị:

- + Xác định các cơ sở y tế để đề phòng chữa trị các thương tích; xác định các vị trí an toàn để sơ tán người, tài sản (trường học, nhà kiên cố, hầm trú ẩn,...) và chuẩn bị sẵn các phương tiện, đường đi để di chuyển trong trường hợp cần thiết.

- + Chuẩn bị gia cố, chằng chống nhà cửa, chặt tỉa cây xung quanh nhà. Có biện pháp bảo vệ tài sản có giá trị (chú ý giấy tờ quan trọng), cây trồng, vật nuôi, nguồn nước sạch và tiến hành sơ tán, thu hoạch sớm đối với cây trồng, vật nuôi trong trường hợp cần thiết.

- + Chuẩn bị bộ vật dụng cần thiết (bao gồm: đài, đèn pin, pin dự trữ, bật lửa, nệm, áo phao, còi, dụng cụ và thuốc để lọc nước, túi cứu thương với các loại thuốc thông thường, túi không thấm nước, điện thoại di động và danh bạ các địa chỉ liên lạc khẩn cấp); dự trữ lương thực, thuốc men, chất đốt, nước uống cho 07 ngày.

- + Chuẩn bị các điều kiện đảm bảo an toàn cho các đối tượng dễ bị tổn thương (người già, người tàn tật, trẻ em, phụ nữ có thai,...) và thực hiện biện pháp sơ tán ngay khi thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu. Trước khi sơ tán, cần có biện pháp bảo quản các tài sản, tắt các thiết bị điện, nước, gas trong gia đình, mang theo bộ vật dụng cần thiết và thông báo cho chính quyền nếu tự ý sơ tán.

- Công tác ứng phó:

- + Không đi ngoài đường khi có thiên tai đang xảy ra. Tìm nơi trú ẩn an toàn (hầm trú ẩn, nhà kiên cố,...), không trú ẩn dưới gốc cây, cột điện, tránh xa các vật cao hút sét như cây, cột điện, đường dây, không sử dụng điện thoại và cầm hoặc chạm các đồ vật kim loại để tránh bị sét đánh.

- + Lựa chọn chỗ trú ẩn an toàn trong nhà để phòng trường hợp sập, đổ, đề phòng các thương tật do điện, rắn, côn trùng cắn, đốt... Dán băng dính các cửa sổ, đóng chặt các cửa sổ, cửa ra vào. Tránh các cửa sổ, cửa kính, ổ điện, dây điện bị ướt, tắt thiết bị điện không cần thiết.

- + Thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh, sơ cứu, chăm sóc sức khỏe (đặc biệt là những người bị thương) trong khi thiên tai đang xảy ra, thực hiện ăn chín, uống sôi, ngủ màn. Chăm sóc cho các đối tượng dễ bị tổn thương.

+ Chỉ rời khỏi nơi trú ẩn khi đã thực sự an toàn (chú ý nếu nằm trong vùng mắt bão thì gió có thể sẽ không mạnh, nhưng vẫn rất nguy hiểm).

- Công tác phục hồi:

+ Khẩn trương đưa người bị thương đến các cơ sở y tế.

+ Kiểm tra các điều kiện an toàn, vệ sinh, thực phẩm, các thiết bị điện, nguồn nước.

+ Dọn dẹp, sửa chữa nhà cửa, vệ sinh môi trường, khơi thông cống rãnh (nên đội mũ bảo hiểm khi dọn dẹp).

+ Không tự ý chặt hạ các cây to bị gãy, đổ.

+ Hạn chế đi vào các khu vực nguy hiểm, bị ảnh hưởng, có nguy cơ đổ, sập.

c. Lưu ý đối với mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất

- Công tác chuẩn bị:

+ Tích cực trồng cây giữ đất; học bơi và dạy bơi cho trẻ em trước mùa mưa lũ. Lắp các tấm biển cảnh báo khu vực có nguy cơ xảy ra thiên tai.

+ Không làm nhà, qua lại ở các khu vực có nguy cơ lũ chảy qua hoặc nguy cơ sạt lở đất.

+ Xác định các cơ sở y tế để phòng chữa trị các thương tích; xác định các vị trí an toàn để sơ tán người, tài sản (trường học, nhà kiên cố, nhà cao tầng,...) và chuẩn bị sẵn các phương tiện, đường đi để di chuyển trong trường hợp cần thiết.

+ Cảnh giác các dấu hiệu của lũ quét và sạt lở đất (mưa lớn, đất ướt, vết nứt, vết lún, cây nghiêng, nước đổi màu,...) và sẵn sàng di sơ tán ngay giây phút được thông báo hoặc thấy nguy hiểm.

+ Chuẩn bị gia cố nhà cửa, bố trí gác lửng và lối thoát trên mái nhà trong trường hợp cần thiết.

+ Có biện pháp bảo vệ tài sản có giá trị (chú ý giấy tờ quan trọng), cây trồng, vật nuôi, nguồn nước sạch và tiến hành sơ tán, thu hoạch sớm đối với cây trồng, vật nuôi trong trường hợp cần thiết.

+ Chuẩn bị bộ vật dụng cần thiết (bao gồm: đài, đèn pin, pin dự trữ, bật lửa, nệm, áo phao, còi, dụng cụ và thuốc để lọc nước, túi cứu thương với các loại thuốc thông thường, túi không thấm nước, điện thoại di động và danh bạ các địa chỉ liên lạc khẩn cấp); dự trữ lương thực, thuốc men, chất đốt, nước uống cho 07 ngày.

+ Chuẩn bị các điều kiện đảm bảo an toàn cho các đối tượng dễ bị tổn thương (người già, người tàn tật, trẻ em, phụ nữ có thai,...) và thực hiện biện pháp sơ tán ngay khi thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu. Trước khi sơ tán, cần có biện pháp bảo quản các tài sản, tắt các thiết bị điện, nước, gas trong gia đình, mang theo bộ vật dụng cần thiết và thông báo cho chính quyền nếu tự ý sơ tán.

- Công tác ứng phó:

+ Không bơi lội, qua lại các khu vực nguy hiểm, ngập lũ. Không chuyên trở người, vật nuôi, không vớt củi, đánh bắt và ở lại thuyền bè khi có lũ, ngập lụt.

+ Cắt hết các nguồn điện. Đề phòng các thương tật do điện, rắn, côn trùng cắn, đốt... Cảnh giác trẻ em, người già rơi xuống nước.

+ Thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh, sơ cứu, chăm sóc sức khỏe trong khi thiên tai đang xảy ra, thực hiện ăn chín, uống sôi, ngủ màn. Thu hứng nước mưa đề phòng trường hợp khan hiếm nước sạch. Chăm sóc cho các đối tượng dễ bị tổn thương.

+ Mang theo các dụng cụ bảo hộ khi đi ra ngoài, đi trên thuyền (áo phao, can nhựa,...)

+ Đưa ngay người có dấu hiệu bị bệnh đến cơ sở y tế để được tư vấn, chữa trị.

- Công tác phục hồi:

+ Kiểm tra các điều kiện an toàn, vệ sinh, thực phẩm, các thiết bị điện, nguồn nước.

+ Dọn dẹp, sửa chữa nhà cửa, vệ sinh môi trường, khơi thông cống rãnh (nên đội mũ bảo hiểm khi dọn dẹp).

+ Hạn chế đi vào các khu vực nguy hiểm, bị ảnh hưởng, có nguy cơ đổ, sập.

d. Lưu ý đối với hạn hán

- Công tác chuẩn bị:

+ Thực hành tiết kiệm chống lãng phí nước sinh hoạt, nước sản xuất, chăn nuôi,... tận dụng nước để tái sử dụng.

+ Xây dựng, cải tạo các hệ thống tưới tiêu, các công trình trữ nước (ao, hồ, bể chứa,...)

+ Có biện pháp bảo vệ các nguồn nước, chuẩn bị các dụng cụ để chứa nước, và thường xuyên kiểm tra, bảo trì các thiết bị, đường ống nước.

+ Khai thác nhiều nguồn nước khác nhau, đặc biệt chú trọng nước mưa.

+ Dự trữ bảo quản hạt giống mầm.

+ Đảm bảo an toàn lương thực, dự trữ nước, dự trữ lương thực, thực phẩm, thức ăn cho gia súc.

- Công tác ứng phó:

+ Tiếp tục các hoạt động dự trữ và sử dụng nhằm tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước.

+ Thận trọng khi dùng lửa.

+ Lấy nước ở nguồn nước an toàn và gần nhà nhất.

+ Có biện pháp sử dụng nước hiệu quả đảm bảo cung cấp đủ nước cho cơ thể, vật nuôi, cây trồng. Chú ý đến việc ưu tiên sử dụng nước.

+ Đề phòng và giám sát dịch bệnh.

- Công tác phục hồi:

- + Kiểm tra thiệt hại và hư hỏng sau thiên tai.
- + Từng bước sửa chữa, khôi phục các hư hỏng, thiệt hại về hệ thống tưới tiêu, các công trình trữ nước...
- + Tiến hành gieo trồng, cải tạo đất bị ảnh hưởng và khôi phục mùa màng.
- + Tiếp tục đề phòng và giám sát dịch bệnh, chú ý, quan tâm đến chất lượng dinh dưỡng cho đối tượng dễ bị tổn thương.
- + Tiếp tục các hoạt động dự trữ và sử dụng nhằm tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước.

e. Lưu ý đối với động đất

- Công tác chuẩn bị:

- + Nghiên cứu và hướng dẫn cho mọi người trong gia đình, đặc biệt chú trọng các đối tượng dễ bị tổn thương các kiến thức cơ bản về động đất.
- + Quan sát các dấu hiệu nhận biết động đất của động vật (hoảng loạn, chạy theo bầy đàn,...)
- + Chuẩn bị sẵn các lối thoát hiểm, xác định các vị trí ẩn nấp trong trường hợp có động đất (các đồ vật kiên cố trong nhà, các vị trí đất rộng, các công trình chống được động đất).
- + Chuẩn bị bộ vật dụng cần thiết (bao gồm: đài, đèn pin, pin dự trữ, bật lửa, nến, áo phao, còi, dụng cụ và thuốc để lọc nước, túi cứu thương với các loại thuốc thông thường, túi không thấm nước, điện thoại di động và danh bạ các địa chỉ liên lạc khẩn cấp); dự trữ lương thực, thuốc men, chất đốt, nước uống.
- + Xây dựng, bố trí nhà cửa, vật dụng phù hợp để có thể chống chọi với các trận động đất nhỏ: Không đặt các vật nặng lên giá đỡ cao; không đặt giường ngủ sát cửa kính; Những vật dụng trong nhà dễ ngã đổ, rơi xuống, nên được gắn chặt vào tường nhà để khi lung lay cũng không rơi xuống đất gây thương tích; Các đồ đạc nặng như kệ sách, tủ, chén bát... nên đặt xa khỏi các cửa ra vào, các nơi thường lui tới để khi ngã đổ vẫn không chắn lối ra và nên gắn chặt vào tường nhà.
- + Theo dõi thông báo và chỉ dẫn của cơ quan phòng chống thiên tai và cứu hộ, cứu nạn.

- Công tác ứng phó:

- + Khi đang ở trong nhà cần chú ý bảo vệ đầu và cơ thể (ẩn nấp vào các vị trí vững trãi như gầm bàn, gầm giường, góc phòng), chú ý hỏa hoạn (không ở gần các nguồn lửa, ngắt điện gas nếu có thể), đảm bảo mở cửa sổ, cửa ra vào để có lối thoát. Không chạy ra khỏi nhà khi có chấn động do động đất gây ra. Sau khi chấn động ngừng mới rời khỏi phòng, nhà nếu cần.

+ Không dùng thang máy để ẩn nấp, di chuyển. Nếu đang ở trong thang máy cần thoát ra ngay và gọi điện, bấm nút trợ giúp nếu bị kẹt.

+ Khi đang ở ngoài đường, các nơi công cộng cần chú ý bảo vệ đầu và cơ thể, tìm các vị trí để ẩn nấp (bãi đất rộng, các công trình chống được động đất). Chú ý nghe theo chỉ dẫn của những người có chuyên môn (cảnh sát, cứu hộ,...)

- Công tác phục hồi:

+ Khẩn trương đưa người bị thương đến các cơ sở y tế.

+ Kiểm tra các điều kiện an toàn, vệ sinh, thực phẩm, các thiết bị điện, nguồn nước.

+ Dọn dẹp, sửa chữa nhà cửa, vệ sinh môi trường,... (nên đội mũ bảo hiểm khi dọn dẹp).

+ Hạn chế đi vào các khu vực nguy hiểm, bị ảnh hưởng, có nguy cơ đổ, sập.

IV. Phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó thiên tai đối với Chủ tịch UBND các cấp

- Thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 Mục 2 Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Điều 2, Điều 3, Điều 4 Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai.

- Đối với việc triển khai công tác PCTT và TKCN, Chủ tịch UBND cấp xã có một số trách nhiệm chính sau:

+ Ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 1: trực tiếp chỉ huy, huy động nguồn lực tại chỗ để ứng phó kịp thời ngay khi thiên tai xảy ra; hỗ trợ công tác ứng phó khi có đề nghị của các địa phương lân cận; có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy và huy động nguồn lực theo thẩm quyền, đảm bảo nguyên tắc minh bạch, đúng quy định của pháp luật để ứng phó thiên tai khi nhận được đề nghị trợ giúp của Chủ tịch UBND xã khác và chỉ đạo của Chủ tịch UBND cấp tỉnh; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo, chỉ huy của các cơ quan phòng, chống thiên tai cấp trên; đồng thời được quyền huy động các nguồn lực sau để ứng phó thiên tai: Lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã; Lực lượng công an, dân quân tự vệ, dân phòng, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, thanh niên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện theo quy định của pháp luật; đề nghị người có thẩm quyền huy động lực lượng quân đội trên địa bàn để ứng phó thiên tai theo quy định của pháp luật; Vật tư dự trữ do Nhân dân chuẩn bị; vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp xã và các tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn.

+ Ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 2: Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quy định tại nội dung ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 1; tuân thủ sự chỉ huy của cơ quan cấp trên; hướng dẫn và tổ chức sơ tán người đến nơi an toàn; quyết định tổ chức cưỡng chế sơ tán trường hợp tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn sơ tán phòng, tránh thiên tai vì mục đích an toàn cho người.

+ Ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 3: Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 2 phù hợp với tình huống cụ thể tại địa phương; tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên.

+ Thường xuyên chỉ đạo rà soát kiện toàn, phân công nhiệm vụ bộ máy chỉ huy, điều hành công tác PCTT và TKCN; rà soát đặc điểm tình hình thiên tai, năng lực, tình trạng dễ bị tổn thương, các trọng điểm, xung yếu PCTT trên địa bàn, cập nhật, xây dựng, phê duyệt và triển khai phương án, kế hoạch PCTT và TKCN năm 2026 và các năm tiếp theo; triển khai các nhiệm vụ công tác PCTT và TKCN khác theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành

Thực hiện nghiêm túc các quy định, chỉ đạo, hướng dẫn hiện hành của Trung ương và Thành phố trong công tác PCTT và TKCN; trọng tâm là chỉ đạo của UBND Thành phố tại Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 26/01/2026 về việc tăng cường công tác PCTT và TKCN nạn năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội; tổ chức rà soát, triển khai hiệu quả, đúng quy định các phương án, kế hoạch PCTT và TKCN năm 2026 theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao (các sở, ban, ngành Thành phố chủ động rà soát đặc điểm tình hình các địa bàn theo phương án tổ chức mới để cập nhật, đề xuất các kịch bản tình huống phù hợp trong phương án, kế hoạch PCTT và TKCN năm 2026; chủ động phối hợp, hướng dẫn, tăng cường lực lượng hỗ trợ UBND cấp xã khi có tình huống xảy ra để đảm bảo công tác PCTT và TKCN không gián đoạn, bị động). Tập trung một số nội dung sau:

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố: tham mưu giúp UBND Thành phố chỉ huy, điều hành công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong nhiệm vụ phòng thủ dân sự trên địa bàn Thành phố. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị triển khai các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố và tìm kiếm cứu nạn.

- Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố:

+ Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên rà soát, tham mưu công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phòng thủ dân sự bao gồm cả công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Thành phố;

+ Tham mưu tổ chức thực hiện Kế hoạch hiệp đồng sử dụng lực lượng, phương tiện làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn với các đơn vị quân đội, công an trên địa bàn Thành phố năm 2026;

+ Chủ động, sẵn sàng lực lượng, phương tiện ứng phó kịp thời, hiệu quả các tình huống thiên tai, sự cố và công tác tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường:

+ Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch phòng, chống thiên tai đến năm 2030, Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn Thành phố và các chương trình, kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai, sự cố năm 2026 theo lĩnh vực chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ của ngành nông nghiệp, môi trường; sẵn sàng phối hợp, hướng dẫn các địa phương, đơn vị ứng phó, khắc phục hậu quả khi có tình huống thiên tai, sự cố xảy ra;

+ Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ trong tham mưu chỉ đạo, điều hành; tổ chức theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình thời tiết, thiên tai để phối hợp trong công tác dự báo, cảnh báo, thông tin kịp thời cho các cơ quan chức năng và người dân biết chủ động triển khai ứng phó, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai;

+ Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương rà soát, cập nhật, hoàn thiện kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai; nhất là kiểm tra, đôn đốc công tác bảo đảm “4 tại chỗ” phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương và công tác bảo đảm an toàn lĩnh vực nông nghiệp môi trường, đặc biệt là an toàn hồ đập thủy lợi, hệ thống đê điều và các hoạt động sản xuất nông nghiệp;

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá hiện trạng công trình đê điều, thủy lợi để kịp thời phát hiện, tham mưu chỉ đạo xử lý những sự cố, hư hỏng xảy ra. Phối hợp chặt chẽ với UBND cấp xã và các đơn vị liên quan trong công tác ngăn ngừa, xử lý vi phạm; áp dụng các biện pháp đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình đê điều, thủy lợi và phòng, chống thiên tai đảm bảo chất lượng, tiến độ đồng thời phải có phương án bảo vệ, ứng phó thiên tai trong mùa mưa, bão, lũ;

+ Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố đúng quy định;

+ Tham mưu công tác đối ngoại, hội nhập, tăng cường hợp tác, sự ủng hộ của quốc tế trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

+ Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Chỉ thị của các cấp, các ngành; kịp thời tham mưu, đề xuất, báo cáo UBND Thành phố.

- Công an Thành phố:

Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, phương án bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, đối ngoại, văn hóa, xã hội

trên địa bàn; các kế hoạch, phương án phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn Thành phố; chỉ đạo công an ở cơ sở chủ động triển khai lực lượng, phương tiện hỗ trợ Nhân dân phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; hướng dẫn, phân luồng, điều tiết giao thông khi có tình huống thiên tai, sự cố xảy ra; chỉ đạo lực lượng công an xử lý, phối hợp các đơn vị kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, đề điều, thủy lợi và phòng, chống thiên tai.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các chủ rừng, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức xây dựng và diễn tập phương án phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Sở Xây dựng:

Chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh Kế hoạch triển khai công tác phòng, chống úng ngập nội thành; phòng, chống, khắc phục cây đổ trên các tuyến đường đô thị; đảm bảo an toàn điện chiếu sáng công cộng, cung cấp nước sạch; phối hợp UBND cấp xã (đơn vị chủ trì), các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, kiểm tra, thống kê các khu nhà tập thể, nhà chung cư đã xuống cấp, các khu nhà không đảm bảo an toàn, các công trình đang xây dựng để có phương án xử lý, phòng chống khi có mưa, bão, lũ xảy ra; phối hợp UBND cấp xã bố trí địa điểm sơ tán người, tài sản ra khỏi các công trình không đảm bảo an toàn; phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương rà soát, có các biện pháp bảo đảm an toàn phòng, chống thiên tai đối với các công trình kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị khi có mưa, bão, lũ xảy ra;

Phối hợp Công an thành phố Hà Nội xây dựng, tổ chức thực hiện phương án phân luồng giao thông; bố trí lực lượng, phương tiện, vật tư, thiết bị đối với những khu vực trọng yếu để đảm bảo an toàn giao thông và sẵn sàng khắc phục hậu quả khi xảy ra bão, lũ, mưa lớn, sự cố.

- Sở Tài chính: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, tham mưu UBND Thành phố bố trí kinh phí để thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Sở Y tế:

Chuẩn bị lực lượng cán bộ y tế, cơ sở thuốc, phương tiện, vật tư, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu cấp cứu, khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh và khắc phục hậu quả, bảo đảm sức khỏe Nhân dân trước, trong và sau thiên tai, sự cố;

Phối hợp với Sở Công Thương, UBND các phường, xã triển khai công tác cứu trợ, đảm bảo đời sống Nhân dân ở những khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai, sự cố.

- Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND Thành phố xây dựng, cập nhật, tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án để sẵn sàng xử lý, kịp thời ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi

số và nâng cao chất lượng hệ thống thông tin liên lạc phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Sở Văn hóa và Thể thao: Chủ trì phối hợp, hướng dẫn cơ quan báo chí, chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tăng thời lượng tin bài, bổ sung đa dạng các hình thức tuyên truyền, phổ biến về tình hình thời tiết, thiên tai, sự cố, các biện pháp, kiến thức, kỹ năng về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, tình hình xử lý vi phạm pháp luật về đề điều, thủy lợi và phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố.

- Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan chỉ đạo, tổ chức dự trữ đầy đủ lương thực, hàng hóa, vật tư thiết yếu, sẵn sàng chi viện, cứu trợ đảm bảo đời sống Nhân dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, sự cố; xây dựng, triển khai phương án hỗ trợ tiêu thụ nông sản cho nông dân ở những vùng bị ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh. Phối hợp với Tổng Công ty Điện lực Thành phố chỉ đạo công tác bảo đảm an toàn hệ thống truyền tải điện và bảo đảm an toàn hạ tầng cung cấp điện trong mùa mưa bão.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan, UBND các phường, xã triển khai Kế hoạch, biện pháp bảo đảm an toàn cho giáo viên, học sinh bao gồm cả việc chủ động điều chỉnh linh hoạt thời khóa biểu khi có thiên tai, sự cố xảy ra; đặc biệt lưu ý thời gian diễn ra các kỳ thi, tuyển sinh và tại các khu vực hàng năm thường xuyên bị ảnh hưởng của mưa, lũ, bão trên địa bàn Thành phố. Chủ động lồng ghép tuyên truyền, phổ biến các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố, tai nạn thương tích vào chương trình giảng dạy ở các cấp học, các buổi sinh hoạt ngoại khóa để nâng cao nhận thức, hiểu biết của giáo viên, học sinh.

- Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội: Thường xuyên kiểm tra, đảm bảo tình trạng vận hành an toàn, ổn định hệ thống điện, trạm biến thế, công trình điện lực; kịp thời sửa chữa, khắc phục sự cố bảo đảm cung cấp điện đầy đủ, an toàn phục vụ sản xuất, sinh hoạt của Nhân dân trong mùa mưa bão; ưu tiên cấp cho các trạm bơm tiêu hoạt động phục vụ tiêu úng ngập.

- UBND phường, xã:

Thường xuyên rà soát củng cố, kiện toàn, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai và lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở cấp xã;

Tập trung hoàn thành xây dựng, phê duyệt và triển khai hiệu quả Kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2026-2030, Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2026 và các kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ đảm bảo đời sống Nhân dân khác theo quy định, phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương;

Triển khai cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin về tình hình thời tiết, thiên tai; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân các biện pháp, kỹ năng phòng,

chống thiên tai, nhất là mưa, bão, lũ, ngập lụt, sạt lở đất, lốc, sét đến người dân để chủ động ứng phó bảo đảm an toàn;

Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá hiện trạng các khu vực nguy hiểm, các trọng điểm, xung yếu, các công trình đề điều, thủy lợi, cơ sở hạ tầng và các công trình phòng, chống thiên tai; chú trọng khu vực, công trình có nguy cơ sạt lở đất, lũ quét, ngập lụt, cháy, nổ, sập đổ công trình... để kịp thời phát hiện vi phạm, hư hỏng, sự cố, nguy cơ mất an toàn; tổ chức lực lượng và thực hiện công tác tuần tra, canh gác bảo vệ đề điều trong mùa lũ theo quy định để phát hiện, xử lý kịp thời ngay từ giờ đầu các sự cố xảy ra. Khi có tình huống xảy ra, chủ động sơ tán, di dời, có biện pháp bảo đảm an toàn về người, tài sản đồng thời đặc biệt lưu ý đến các đối tượng dễ bị tổn thương và sẵn sàng triển khai hỗ trợ, cứu trợ nước sạch, thực phẩm, nhu yếu phẩm, bảo đảm đời sống người dân;

Tăng cường phối hợp với các đơn vị quân đội, công an đóng quân trên địa bàn, các đơn vị được cấp trên tăng cường, phối thuộc xây dựng, triển khai kế hoạch hiệp đồng sử dụng lực lượng, phương tiện làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Chủ trì, phối hợp chặt chẽ các sở, ngành, đơn vị liên quan kiểm tra, phát hiện, xây dựng kế hoạch xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm pháp luật về đề điều, thủy lợi, phòng chống thiên tai, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự... còn tồn đọng trên địa bàn theo đúng quy định pháp luật; phát hiện và có giải pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời vi phạm mới phát sinh.

- Các đồng chí thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 02/QĐ-BCH ngày 18/8/2025 của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố.

V. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ phương án này, các sở, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan, tổ chức, UBND phường, xã tiếp tục rà soát, xây dựng và phê duyệt phương án, kế hoạch PCTT và TKCN năm 2026 đảm bảo đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị. UBND phường, xã có trách nhiệm rà soát, cập nhật phương án, kế hoạch PCTT và TKCN năm 2026 theo địa bàn quản lý.

2. Các tổ chức, lực lượng đóng trên địa bàn Thành phố có trách nhiệm chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo, huy động theo thẩm quyền của Chủ tịch UBND các cấp để đảm bảo cơ chế chỉ huy tập trung, thống nhất trong công tác chuẩn bị, ứng phó và khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai gây ra; đảm bảo quá trình xử lý sự cố thiên tai được kịp thời, nhanh chóng và an toàn cho Nhân dân.

3. Phương án này được phổ biến đến cấp xã, thông tin rộng rãi đến các tầng lớp Nhân dân, các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn thành phố Hà Nội. Các cấp, các ngành có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường thường xuyên kiểm tra đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương triển khai thực hiện Phương án này. Kịp thời báo cáo, tham mưu điều chỉnh nội dung phương án phù hợp với tình hình thực tế.

Trên đây là Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội. Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình UBND Thành phố phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND Thành phố;
- Ban Chỉ huy PTDS Thành phố; (để b/c)
- Giám đốc Sở;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Chi cục Thủy lợi và PCTT;
- Lưu: VT, QLPCTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đình Hoa